

tuần báo văn học nghệ thuật • số 20, thứ năm 11-9-69 • giá 15 đồng

Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút: anh việt trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh

Wason
PLH 380
A1 K45++

Cut

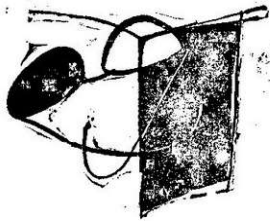


**KHỞI HÀNH : MỜI BẠN ĐỌC DỰ CUỘC
PHỎNG VẤN VỀ TUỔI TRẺ VIỆT NAM 69**



TRUYỆN NGÂN TỬ KÊ TỬƠNG : TRONG CƠN MƯA

THƠ : CHINH YÊN ■ Ý YÊN ■ HÀ THỨC SINH ■ BÙI NGHI TRANG ■ PHAN THẢO
VY ■ ĐỊNH GIANG ■ CÁC MỤC THƯỜNG XUYÊN : KÝ GIẢ LÔ RĂNG : CẨM TRẠI
HÍP-PI ■ VÕ PHIẾN : CUỘC TRỞ VỀ CỦA ĐỨA CON HOANG ■ DƯƠNG NGHIÊM
MẬU : QUÀ TẶNG CHO THÀNH PHỐ ■ TÚ KẾU : NGƯỜI ẪN XIN CỤT GIÒ ■ HOÀNG
NGỌC LIÊN - HY VÂN : THƠ CÓ LỬA ■ ĐẶNG TRẦN HUÂN : CHUYỆN CẨM ĐÀN BÀ ■
NGUYỄN THIẾP : THỜI SỰ NGHỆ THUẬT ■ NGUYỄN KIM PHƯƠNG : MỘT ĐOẠN VĂN HAY



Ký giả LÔ RĂNG

NGƯỜI VÀ VẬT

CẨM TRẠI HÍP-PI

Tất cả các báo lớn trên thế giới tuần qua đều loan tin, đăng hình đầy đủ về vụ cắm trại khổng lồ của Híp-pi Mỹ. Chừng 400 ngàn người trai gái trẻ tuổi, già nhất là 30, trẻ nhất là 14 đã hội họp 3 ngày 3 đêm trên một bãi biển gần Nữu Ước nhìn ra Đại Tây Dương. Họ tạo ra một thế giới riêng để tha hồ tự do phóng túng. Tất cả mọi kiểu, mọi trò, mọi sắc « híp-pi » đều tụ họp ở đây. Híp-pi dư dả đến rêu rĩa sôm soàm—áo da quần tùm đi xe mô tô to lớn dềnh dàng, híp-pi « unisex » tóc dài lổa xổa, đeo nữ trang và đánh phấn tô son, híp-pi mặt mũi cô hồn, híp-pi vừa mọc lông tơ mới lớn—đủ thứ hết. Màu sắc của cuộc họp mặt này thật lạ kỳ. Từ trên máy bay chụp xuống, tấm hình màu của cuộc cắm trại này trông giống như một bức họa pointillisme của phái ấn tượng. Quần áo đủ sắc cầu vồng, từ kiểu tối tân nhất như microjupe—quần ống voi cho đến kiểu xưa nhất của nhân loại là y phục của ông A Dong và bà Ê Va.

Điều đặc biệt là trong cuộc cắm trại này, híp pi tha hồ hút sách, hút ngay trước mắt các nhà phú lít. Ở nơi khác trên đất Mỹ làm chuyện đó là bị bắt ngay, nhưng đây là thế giới riêng của híp pi, nên mấy ông cảnh sát đành thối thu. Thường thường hút cần sa—chơi chơi một chút là hít bạch phiến—còn nặng nề là uống LSD. Không khí ở đây tẩm đẫm ma túy và chất nhạc cuồng điên nhộn nhào « Yé Yé ».

Đến đêm thứ hai của cuộc họp mặt. Có một trận mưa thật to bắt thăm trút xuống. Tất cả híp-pi đều chịu trận ở lại ngoài trời. Bãi biển sau đó trở thành một đồng dơ với bùn nước, rác rưởi, vỏ đồ hộp và mùi xú ối... Nhưng các híp-pi Mỹ lại tìm thấy trong sự nhơ bẩn đó một hương vị mới, và họ lại càng ăn, chơi một cách tích cực hơn. Trai gái rủ nhau đi tắm, kỳ cọ bùn đất cho nhau, rồi cứ như ông A Dong và bà Ê Va buổi khai thiên lập địa, rủ nhau đi phơi nắng. Xong lại rượu chè, nhảy nhót, Marijuana. Cocainei LSD... Tất cả mọi quy ước của cái xã hội cơ khí và trường giả kia phải ngừng lại ở bãi biển này. Ở đây, mọi sự đều có thể...

Sự kiện này đã khiến cho các nhà đạo đức nhăm nhăm. Nhưng đối với các nhà xã hội thì đây là một hiện tượng đáng suy ngẫm. Sự gia Anh Toyn Bee, một người đã nhiều lần sang giảng dạy ở Mỹ, mới đây có viết một bài văn đăng trên tờ Life cho rằng: Thế hệ trẻ ở Mỹ bây giờ không có cái kiểu hãnh về dân tộc họ như các thế hệ trước. Họ bị quạ — buồn rầu vì Hoa Kỳ không còn là một nơi bất khả xâm phạm, không phải là thiên đường hạ giới nữa. Mục sống của người Hoa Kỳ vẫn được đều đặn nâng cao, lợi tức quốc gia vẫn gia tăng tốt đẹp, nhưng tâm trí người Mỹ thì càng ngày càng bất ổn. Người thanh niên Mỹ có những tư tưởng mới. Ưu tư thứ nhất là chiến tranh. Trước đây Hoa Kỳ là một giải đất được sự ủng hộ của Thượng Đế. Vì tuy có tham chiến ở Âu, ở Á, ở Phi nhưng đất Mỹ không bao giờ bị bom đạn ngoại xâm bao giờ. Các đại dương xung quanh Mỹ Châu là những hàng rào phòng vệ hữu hiệu nhất. Bây giờ trước sự đe dọa của tình hình thế giới, trước sự phát triển về vũ khí nguyên tử hạch tâm của Nga, nhất là Trung Cộng thì lục địa Mỹ không còn là một căn cứ địa bất khả xâm phạm nữa. Nếu chiến tranh thứ 3 thì người Mỹ cũng có thể bị chết thảm khốc như dân Nhật ở Trường Kỳ và Quảng Đảo. Cái tư tư thứ hai của thanh niên Mỹ là sản phẩm của một xã hội cơ khí. Người Mỹ vẫn minh quá đời sống được tổ chức chặt chẽ quá, nên xã hội giống như một cái đồng hồ luôn luôn phải « căng giây thiếu » mà chạy. Chạy hết rồi mọi bánh xe, đinh ốc đều mỏi cả; cá nhân muốn « Văng » ra ngoài mà sống cho nó được nhàn nhả, nghỉ ngơi... Cuộc cắm trại của 400 ngàn híp-pi Hoa Kỳ vừa qua phải là một cố gắng để sống ra ngoài cái guồng bánh xe xã hội. Nghe qua cái tin họp mặt của híp-pi Hoa kỳ, tôi lấy làm vui vì cái sự nhàn nhả nghỉ ngơi cũng như hít sách và mùi xú ối làm tăng hương vị cho cuộc sống thì nước An Nam ta đều có thừa khả năng viêt trợ cho Mỹ Quốc.

■ NGUYỄN THIỆP

THOISU nghe thuật

NHÀ VĂN NGUYỄN MẠNH CÔN.

NGHĨ GI? LÀM GI

KHI HÒA BÌNH TỚI

Nhà văn Nguyễn Mạnh Côn vừa cho biết cuốn « Hòa bình, nghĩ gì? làm gì? » của ông đã in xong và sẽ phát hành vào ngày 15—9 tới đây.

Tập sách này dày 550 trang khổ lớn, chữ cỡ lớn, bìa hai lớp Offset bảy màu do họa sĩ Duy Thanh trình bày, đề giá bán 500 đồng.

Ngoài ra, tác giả còn in riêng một số ấn bản đặc biệt bằng giấy mịn. Bìa bọc da hoặc gấm và mạ chữ vàng. Những ấn bản này mỗi cuốn đều có phụ thêm một trang thủ bút của tác giả, một trang vẽ thử của cuốn sách do chính tác giả sửa chữa, viết thêm trước khi máy chạy v.v.

Nghe đầu nhà văn Nguyễn Mạnh Côn tặng cho Hành pháp, Lập pháp và Tư pháp 4 cuốn đầu. Còn cuốn số 5 trở đi dành riêng cho bạn đọc yêu sách quý với giá là hai ngàn đồng.

MỚI CHỈ CÓ 7 TÁC PHẨM

DỰ GIẢI VĂN HỌC

(BỘ MÔN VĂN)

Luật lệ của giải thưởng văn học năm nay khác với những năm về trước. Thường là ban giám khảo ra tiệm sách hay vào thư viện bẻ một ít sách đã xuất bản về thay nhau đọc. Đọc xong rồi tìm tác giả mà trao giải thưởng. Nhưng riêng năm nay, Ban tổ chức (không phải ban tuyển chọn) quyết định chỉ cử xét những tác phẩm được gửi đến dự thi.

Sau khi thành phần ban giám khảo được chính thức công bố cho đến tuần qua, người phụ trách nhân tác phẩm dự thi, nhà văn Lan Đình cho biết đã nhận được (tính đến ngày 27.8.69):

Bộ môn văn: 07 tác phẩm.

Bộ môn thơ: 55 tác phẩm.

Bộ môn kịch: 09 tác phẩm

Bộ môn biên khảo: 29 tác phẩm

Còn những một tháng nữa mới khóa sổ. Không biết những tác giả nào sẽ gửi tác phẩm dự thi nhưng chắc chắn là rất ít tay cự phách trong làng tham dự.

Nội con số 7 tác phẩm bộ môn văn dự thi đã nói lên điều đó. Người ta biết hàng tháng có ít nhất vài chục cuốn được in ra — và trong hai năm 68-69, số truyện in ra lại nhiều hơn hết mọi năm.

HỘI VĂN NGHỆ SĨ

MIỀN TÂY

Nhà thơ Hải Phương, tác giả « Con Đường Tinh Nhân » vừa từ vòng 4 về cho biết các anh em làm văn nghệ dưới miền Tây đang chuẩn bị kết hợp nhau lại để hoạt động.

Anh còn cho biết thêm, nếu không có gì trở ngại, « Hội văn nghệ sĩ miền Tây » sẽ ra mắt vào một ngày rất gần đây. Hiện nay, công việc vận động này đang được nhà văn Phan Lạc Tiếp, nhà thơ Trầm Phục Hán, Anh, và một vài tác giả quen biết nữa đứng ra đảm trách.

Người làm văn nghệ ở miền Tây thật nhiều nhưng ít lâu nay không khí lại vắng lặng, những sinh hoạt của anh em như bị cơn mưa mùa che khuất. Đây là một dịp may để trở về với sinh hoạt. Thắp sáng lên chữ anh em!

« XIN NHẬN NƠI NÀY

LÀM QUÊ HƯƠNG »

Trung Tâm Quốc gia Điện ảnh mà Giám đốc là nhà văn Đỗ Tiến Đức vừa cho biết vào ngày 22-9 tới đây, Trung tâm sẽ cho ra mắt cuốn phim « Xin nhận nơi này làm quê hương » tại rạp Rex, Saigon nhân « Ngày Điện ảnh Việt Nam. »

Phim « Xin nhận nơi này làm quê hương » do Trung tâm Quốc gia Điện ảnh thực hiện, Hoàng Vĩnh Lộc đạo diễn và các tài tử Đoàn Châu Mậu, Tâm Phan, Trần trọng Quang, Ngọc Minh thủ vai chính.

Đó là cuốn đen trắng 35 ly, dài 1 giờ 45 phút. Truyền phim nói về một toán biệt kích được giao phó một nhiệm vụ khó khăn, cam tử. Công tác hoàn tất mỹ mãn và mọi người trở về an toàn. Nhưng bất ngờ trong toán lại có người bị chết vì một lý do không đâu. Cái triết lý của phim nghe đâu là ở chỗ đó. Độc giả nhớ chờ xem ra sao?

« ĐIỀU HẬU », TUẦN BÁO

NÓI BẰNG TIẾNG SỪNG

Theo bản tin của Tin Việt, một nhóm nhà văn được mệnh danh là chủ chiến đang xin giấy phép xuất bản tuần báo mang tên « Điều hậu ».

Một nhà văn trong nhóm chủ trương tiết lộ là « Điều hậu » sẽ tranh đấu cho lập trường của gần một triệu quân nhân và theo nhà văn này nói

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY CHỦ NHẬT • CHỦ TRƯỞNG:
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581/TTBC
NGÀY 26.3.69 • TỌA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút

ANH VIỆT

TRẦN VĂN TRỌNG

Thư ký Tòa soạn

VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÔ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH
THẠCH • HOÀNG NGỌC LIÊN
HY VĂN • ĐẶNG TRẦN HUÂN
NGUYỄN HỮU THÔNG

Minh Họa

NGUYỄN HỮU NHẬT

Triết bày

VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu xin đề tên
Chủ Nhiệm • Bài vở xin đề tên
Thư ký Tòa Soạn • Giá 15đ. mỗi
số • Công số giá gấp đôi.
Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại •
Tòa soạn không trả lại bản thảo nếu
không có lời yêu cầu.

họ chỉ dùng tiếng súng làm ngôn ngữ chính để nói với kẻ thù cộng sản xâm lăng hiếu chiến!"

Hồi này chính khách trở cò hơi nhiều. Diệt tham nhũng đã khó, diệt bọn trở cò càng khó hơn. Chúng ta chờ xem ra sao. Tri nan hành dị hay tri dị hành nan?

ĐẶNG TRẦN HUÂN

VON BRAUN
VIẾT VỀ KHÔNG GIAN

Nhà xuất bản Encyclopédie Planète mới cho phát hành cuốn *Voici l'espace* (Đây, không gian) của Wernher von Braun. Sách dày 256 trang bán 22,20 phát láng.

Cuốn sách gồm những bài dịch những bài của Braun đã đăng trên tạp chí Hoa Kỳ *Popular Science* (Khoa học Phổ thông).

Cuốn sách đề cập đến vấn đề chuyên môn liên quan tới sự bay trong không gian như các giai đoạn phóng lên, điều hành máy lái, lái phi thuyền, biện pháp an ninh cho phi hành gia v.v... Sách viết về không gian mà do chính hồng tở các chương trình chinh phục không gian viết ra thì hẳn là có thẩm quyền lắm rồi. Độc giả chỉ hơi lo là nhà bác học Von Braun nhiều chữ quá, giỏi quá viết khó quá độc giả không hiểu nổi (Như một thiếu số nhà văn Glao Chi hể cầm bút viết là phải có Sartre, Camus, Freud, phải có chữ Tây, chữ Anh, chữ Đức cho ra điều uyên bác) May thay cuốn sách Von Braun viết rất giản dị, dễ hiểu mà vui nữa, độc giả từng lớp nào xem cũng thích.

Voici, l'espace hẳn phải là một cuốn sách có giá trị và hữu ích.

DI CẢO CỦA
SIGMUND FREUD

Nói là di cảo, bởi vì đây là một cuốn sách của Freud mà người Pháp chưa biết tới, nói về tình dục, vì chưa dịch ra tiếng Pháp.

Hai dịch giả Jean Laplanche và Denise Berger đang dịch cho nhà xuất bản *Presses universitaires de France* để in dưới nhan đề *La Vie sexuelle*.

Người Pháp bây giờ mới dịch. Ở Việt Nam chắc phải còn chờ hai dịch



Anh PHẠM NHÃ UYÊN. (Đà Lạt)— Bài đăng trong số này. Hoặc nếu kết, sẽ là lại một số. Cứ gửi tiếp cho KH. Thân - Hy vọng có ngày lên Đà Lạt chơi. Có Đặng Đình Tông ở trên ấy (GS Trường Võ Bị).

Anh BUI NGHI TRANG.— Chưa thể sẵn nại ở đó được. Chính mình còn đang là con mồi, sẵn gì nổi. Số 20 vẫn chưa làm được, rồi lại. Đăng bài thơ sau. Kỳ sau đăng cái đoán văn của anh.

Anh LÊ VĂN NGÂN. (QN)— Bài thơ sau của anh cũng sẽ đăng. Bài «ĐHX» nhiều người thích lắm. Viết được cái gì cứ gửi về. Thư sau làm ơn cho biết địa chỉ Tiệm Sách Văn Nghệ. Ty trị sự cần liên lạc để điều chỉnh tình trạng phát hành xem có cần gửi thêm không.

TÚ KÊU



NGƯỜI ĂN XIN CỤT GIÒ

— «Làm ơn làm phúc ông ơi
Chấu rau qua bữa, suốt đời không quên!»...
Cạnh sườn nghe tiếng kêu rên
Ngang lên đã thấy đứng bên một chàng.
Trần nhần, nét mặt vô vàng
Tấm thân tiều tụy trông càng đáng thương.
Miếng ăn đang nuốt nửa-chừng
Miếng nhai ta bỗng vội ngừng không nhai!

giả Thụ Nhân và Thế Uyên bỏ túc vào những cuốn *Tình Dục* tập I, tập II đã in rồi.

CUỘC ĐỜI

MARILYN MONROE

Cô đào khả ái Marilyn Monroe chết đã lâu. Nhưng nghĩ tới người ta vẫn thương tiếc, ái mộ và thêm người thiếu phụ ngoại tam tuần đó.

Đề cho đã thêm, Fred Lawrence vừa cho in một cuốn sách nói về cuộc đời Marilyn Monroe, bằng một giọng đầy cảm tình. Sách phát hành tại Mỹ. Chỉ tiếc rằng người đẹp bây giờ đã là người thiên... thiên cổ.

DÂM THƯ
LÊN MẠN ẢNH

Cuốn tiểu thiết *Tropic of Cancer* (Hạ chí tuyến) của nhà văn Hoa Kỳ Henry Miller bị chính Hoa Kỳ lên án là dâm thư và cấm lưu hành trong nhiều năm.

Bây giờ cuốn sách đó đã được trắng án. Hiện nay điện ảnh gia Joseph Strick đang phỏng theo cuốn sách này để quay thành phim. Tác giả Miller cũng bận rộn theo dõi việc thực hiện phim này mặc dầu ông đã khoản trắng cho Strick.

Anh NGUYỄN KIM PHƯỢNG.— Đã nhận được bản dịch sau của anh. Hay lắm. Những đề nghị của anh trong thư: đồng ý. Rất vui mới anh cộng tác thường xuyên. Khi nào có Đại Hội, sẽ lưu ý Ban Thường Vụ gửi giấy tới anh. Tuy nhiên anh nên coi «Hộp thư liên lạc» số này, để gửi thư gia nhập cho hợp lệ. Khi nào sách in xong, sẽ gửi biểu anh. Anh muốn chọn tác giả nào cứ chọn. Cái khoản anh nói, có chứ. Anh cho biết đề về Saigon rồi lấy hay tôi gửi ra cho anh. Nhận thư trả lời của anh, tôi sẽ làm như ý anh. Thân.

Anh VŨ THY.— Bồn báo Chủ nhiệm cũng như tòa soạn rất cảm kích trước lá thư và bài thơ mừng KH của anh. Rất cảm động nữa. Tuy nhiên, bài thơ đó mừng KH, thành ra không tiện đăng. Anh gửi cho bài khác. Kính.

Anh TIẾT TÂM LINH.— Còn ít số nữa mới tăng trang được. Cảm ơn bạn đã cố động cho KH.

Anh TRẦN HOÀI THƯ (Quí Nhơn).— Đã nhận được bài của anh.

KUZNETSOV :
CHIẾN CUỘC VIỆT NAM
TIẾP DIỄN LÀ VÌ
NGASÔ

Một trong những văn sĩ nổi tiếng nhất của Nga xô hiện nay, từng tìm tự do tại Anh Quốc hôm 30 tháng Bảy, đã tố cáo rằng chính nước ông là «kẻ xâm lăng đích thực của thế giới hiện đại» và chiến cuộc Việt Nam còn tiếp diễn là «chỉ vì Nga Xô mà thôi».

Văn sĩ Anatoly Kuznetsov, 46 tuổi, đã xuất hiện đêm 1-9 trên đài truyền hình Hoa kỳ, sau khi ông được hệ thống truyền hình «C.B.S» phỏng vấn tại Luân Đôn.

Văn sĩ Kuznetsov quả quyết rằng từ lâu ông đã có ý kiến là chính Nga xô là kẻ xâm lăng trong thế giới hiện đại, và nếu chiến cuộc Việt Nam hiện nay còn tiếp diễn cũng chỉ vì thái độ của Nga Xô mà thôi».

Văn sĩ nổi danh hiện đại Nga Xô, xác nhận rằng «Một số dân chúng tại Nga Xô cũng nghĩ như ông».

Kuznetsov cho biết «ông không thích hoạt động chính trị và ông chỉ muốn tập trung các nỗ lực vào việc viết sách mà thôi».

Đang đọc. Khi nào đăng sẽ gửi ngay báo cho anh. Sẽ đăng cái quảng cáo tờ *Nhìn một cửa các anh*.

Anh TRẦN ĐÌNH SƠN CUỐC (Huế).— Tờ báo còn mở rộng thêm khi tăng trang. Bây giờ 16 trang, ít quá. Cảm ơn lá thư của anh đối với tòa soạn. Tờ báo hy vọng sẽ đáp ứng được cảm tình của bạn đọc. Thơ anh đang đọc.

Anh DÃ TƯỜNG (Đà Nẵng).— In một bản nhạc lên báo rất là khó khăn. Hiện KH chưa làm thể được. Anh hiểu cho. Rất cảm ơn lá thư của anh đối với KH.

Anh TRÀ MY (ĐN).— Cái đoán văn của anh định đăng cách đây 4 số, mà cứ kẹt lại. Khi chọn bài, tòa soạn phải lựa những bài ngắn dài đi với nhau, cho đủ 2 trang. Trong Tòa Soạn KH, theo tôi biết, không ai tự xưng là đàn anh văn nghệ hết. Cảm ơn sự lưu tâm của anh tới tình trạng phát hành KH ở Đà Nẵng. Sẽ lưu ý Ty Trị Sự về việc thiếu ít này.

XEM TIẾP TRANG 16

Bóng hình quen thuộc này ai
Dường như ta vẫn ngày ngày gặp nhau.
Kaki quần áo nát nhàu
Hai tay chống nạng, râu rầu van xin
Thấy ta lặng lặng ngồi im
Chàng như cũng ngưng đọng tình tim đường lui.
Hai chân cụt mất một rồi
Mắt buồn thăm thẳm, vành môi héo sù.
Tò mò ta hỏi vì đâu
Sa cơ lỡ bước cúi đầu giữa tay?
— Thân tôi là kẻ ăn mày
Xin ông bố thí, thương vay làm gì
Chân này đâu có mất đi
Cũng còn may lắm, thay vì nát thây!
Ngày xưa tôi đánh giặc Tây
Đời tôi sinh từ một cây xanh rờn
Chiến trường lần lóc nhiều cơn
Lắm phen trường đã xác chôn xú người
Dương danh, đây ngực đây thối.



SÁCH MỚI

Kể từ số này, KH mở mục giới thiệu sách mới, loan báo càng bạn đọc những tác phẩm mới nhất vừa xuất bản mà các tác giả, các nhà xuất bản gửi cho KH.

PHÍA MẶT TRỜI MỘC.— Tập truyện đã sử của Chu Vương Miện, do Thái Độ xb. Sách dày 140 trang, bìa 2 màu do Trịnh Cung trình bày, giá 110\$.

TÌNH DỤC I và II.— Tập biên khảo về tình dục do 10 tác giả viết, Thế Uyên dịch, Thái Độ xb. Bìa offset tranh 2 có gái khỏa thân, tranh Otto Mueller, 176 trang giá 150\$.

TUYỀN TRUYỀN NHẬT BẢN.— Nhà Điền dịch 4 truyện ngắn của ba tác giả Nhật, Hồng Linh xb. Giá 100\$.

ĐI TRONG HOÀNG HÔN — Mai Vi Phúc dịch *Croisade sans croix* của Arthur Koestler. Dày 286 trang, giá 180\$.

HƯƠNG MÁU.— Tập truyện Nguyễn văn Xuân — Trường Sơn xb. Bìa Thái Tuấn. 190 trang giá 130\$.

Những truyện ngắn đặc sắc về một giai đoạn lịch sử dâm máu

ĐẠ KHỨC.— Tập truyện của Nguyễn Nghiệp Nhượng. Hồng Đức xb, giá 80\$.

Tác phẩm đầu tay của một nhà văn trẻ

MỘT TRỜI THƠ BAY.— Tập thơ Hàn Dã Thảo. Tác giả tự xuất bản. Một tập sách in từ Pleiku, trong kho khăn và cổ găng.

HỒNG LÂU MỘNG.— Danh tác Trung Hoa của Tào Tuyết Cần, trọn bộ 12 cuốn, bản dịch của giáo sư Nguyễn Quốc Hùng, do Chiêu Dương xb.

Một bộ sách quý lần đầu tiên được in trọn bộ ở VN

PHÙ THẾ.— Tập truyện của nhà văn Võ Phiến, Thời Mới xb, 160 trang, giá 100\$.

Tác phẩm thứ 16 của một cây bút tên tuổi hàng đầu

HÁT VÀO ĐỜI.— Tập nhạc của Phạm Duy, phụ bản Duy Thanh, do An Tiêm xuất bản. Giá 110\$.

— NGÀY ĐÓ CHUNG MÌNH YÊU NHAU.— Tập nhạc của Phạm Duy, gồm 14 bài hát tình yêu. An Tiêm xb, giá 100\$.

Hai tập nhạc quý trình bày tuyệt mỹ của một nhạc sĩ được hát qua nhiều thế hệ VN.



KHỞI HÀNH PHÒNG VĂN BẠN ĐỌC

VỀ TUỔI TRẺ VIỆT NAM 1969

Như đã loan báo trong số 15 và 16, Khởi Hành khởi từ những số 20, sẽ mở những cuộc tiếp xúc với bạn đọc, với các tác giả, về những đề tài thuộc phạm vi văn học nghệ thuật và tuổi trẻ, đời sống chúng ta, trong một tổng quát mở rộng: đặt sinh hoạt lên hàng đầu, đi vào sinh hoạt, lãnh vực mà các tờ tạp chí chưa khai phá.

Cũng vì thế mà bạn đọc KH đã thấy mỗi kỳ tờ báo này chỉ đăng MỘT truyện ngắn, và KHÔNG BAO GIỜ đăng truyện dịch, trừ trường hợp (chưa xảy ra), truyện dịch đó có tính cách thời sự. Nhiều tác giả, trên mặt báo này, đã lên tiếng về nghệ thuật, về văn hóa, khi văn hóa, nghệ thuật trở thành vấn đề thời sự.

Trong giai đoạn vừa khởi sự này, trong số tới, KH sẽ gửi tới bạn đọc một số báo đặc biệt: VIẾT VỀ CÁC NHÀ VĂN NỮ V.N. Và số này, KH mời bạn đọc tham dự cuộc phỏng vấn ngỏ về tuổi trẻ: TUỔI TRẺ QUA CHIẾN TRANH VÀ TRONG VĂN CHƯƠNG.

Trước khi các anh Mai Thảo, ký giả Lô Răng, Tú Kieu viết những bài tổng quát về những người đàn bà làm văn chương ở đây, trước khi Hà Thượng Nhân viết về Nguyễn thị Vinh, trước khi Nguyễn Thụy Long viết về Nhã Ca, trước khi Cung Tích Biền viết về Trùng Dương, trước khi Lê Tất Điều viết về Tuệ Mai, Hoàng Hải Thủy viết về Tùng Long, Dương Trữ La viết về Song Thị, Hồ Nam viết về Thụy Vũ, Viên Linh viết về Tân Vy, hai tác giả khác viết về Túy Hồng và Nguyễn Thị Hoàng, số này, chúng tôi mời bạn đọc viết về các bạn.

Viết về các bạn, về chúng ta, tuổi trẻ, đời sống chúng ta, những người lẽ ra đang phải khởi sự một cuộc đời tươi đẹp, nhưng lại đang dần thân trong chiến tranh, đang chưa biết mình là ai, đang đi tìm mình trong một cuộc sống khắc nghiệt.

Gọi là một cuộc phỏng vấn như cái tí, vì có mấy câu hỏi trong bài.

Nhưng các bạn có thể không trả lời theo từng câu hỏi. Các bạn có thể viết bằng mọi cách, nhằm vào đề tài.

Sau đây là mấy câu hỏi đó:

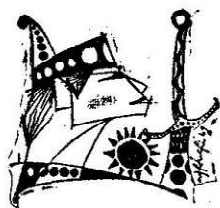
5 CÂU HỎI VỀ TUỔI TRẺ VN 1969

- 1.- TRONG SỐ NHỮNG TÁC GIẢ VN HIỆN NAY, BẠN CÓ TÌM THẤY MỘT NHÀ VĂN NÀO VIẾT VỀ TUỔI TRẺ MÀ BẠN CHO RẰNG GẦN VỚI BẠN NHẤT?
- 2.- BẠN VUI LÒNG KỂ SƠ LƯỢC TÁC PHẨM ĐÓ, HAY CHO BIẾT NHÂN VẬT TUỔI TRẺ (TRONG TÁC PHẨM) BẠN ƯA THÍCH.
- 3.- NẾU KHÔNG TÌM ĐƯỢC 1 TÁC GIẢ NÀO, BẠN NGHĨ GÌ VỀ TUỔI TRẺ CỦA BẠN TRONG ĐỜI SỐNG NÀY. MỘT TUỔI TRẺ CHƯA ĐƯỢC PHẢN ÁNH TRONG VĂN CHƯƠNG?
- 4.- BẠN ĐANG SỐNG TẠI VÙNG NÀO? BẠN LÀ AI? LÀM GÌ? KHÔNG KHÍ Ở ĐÓ CÓ PHẢI DÀNH CHO TUỔI TRẺ BẠN AO ƯỚC?
- 5.- BẠN CÓ ĐIỀU GÌ MUỐN NÓI THÊM VỀ TUỔI TRẺ, NGOÀI PHẠM VI CUỘC PHỎNG VẤN NÀY?

Lưu ý bạn đọc:

Khi tham dự cuộc phỏng vấn này, bạn lưu ý viết rõ:

- Ngoài phong bì: viết về tuổi trẻ (viết lớn)
- Bên trong bài: Tên thật, bút hiệu, tuổi, nghề nghiệp.
- Viết một mặt giấy — đừng dài quá 6 trang po-luya. Tòa soạn KH sau đó sẽ liên lạc với các tác giả mà bạn đề cập trong bài, xin một tác phẩm mới nhất của họ, và gửi tặng bạn.



hộp thư liên lạc của hội viên

HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI

Văn Phòng Thường Vụ Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội (KBC 4.736) đã nhận được thư và phiếu gia nhập Hội của các Anh sau đây tính đến ngày 01-9-69.

— Đang nghiên cứu và đúc kết các ý kiến xây dựng của các Anh. Văn Phòng Thường Vụ mong các anh ở xa sớm gửi Phiếu gia nhập Hội cùng tham dự Đại hội Văn nghệ Toàn quân kỳ II tại Saigon.

— Trần Hoài Châu (Thế Hoài) KBC. 4.276, — Đặng Văn Quang (Anh Việt Thanh) KBC. 3.529, — Dương Quang Thuận (Huy Sơn) KBC. 4.324, — Dương Quang Cát KBC. 4.091—

Lê văn Chánh KBC. 4.730 — Phạm Đích (Định Giang) KBC. 3.550 — Vũ văn Sâm — Vũ văn Nho Nguyễn quốc Can do Anh Dương Quang Cát giới thiệu. — Huỳnh hữu Kim Sang (Anh Việt Thu) KBC: 6.067 — Huỳnh thanh Liều KBC. 3.328 — Trần hữu Giao (Ngọc Giao) KBC. 4.287 — Nguyễn xuân Hùng (Tô Luân) KBC. 4.003 — Võ Sum (Thạch Hà), Hồng thập Tự Saigon — Nguyễn văn Bê (Mặc Uyên) KBC. 3.354 — Nguyễn văn Bé (Yên Bằng) KBC. 3.773 — Nguyễn văn Ri (Nguyễn Vi) KBC 4.287 — Trần trung Ngọc KBC. 3.168 — Nguyễn ngọc Điệp

(Vũ Sơn) KBC. 6.034 — Lâm huỳnh Long (Nguyễn Lâm) KBC. 4.552 — Dương văn Kiểm (Mặc Linh) KBC. 3.382 — Đặng văn Hiếu (Lan Sơn Đài) KBC. 3.045/HQ. — Bùi quang Chiêu (Hoài Khanh) KBC. 4.821 — Nguyễn ái Linh (Ái Linh) KBC. 4.540 — Lâm huỳnh Long (Nguyễn Lâm) KBC. 4.552 — Trang thanh Liêm KBC. 4.020 — Trần văn Thu (Trần Thu) KBC. 3.000 — Đỗ Huy Liều (Huy Liều) KBC. 4.682 — Huỳnh thanh Tông KBC. 3.529 — Đỗ xuân Hưng KBC. 4.437 — Nguyễn trí Hiếu (Hiếu Anh) KBC. 4.682 — Nguyễn hoàng Thanh (Hoàng Thanh) KBC. 4.100 — Trịnh văn Sửu (Tô Văn) KBC 3.117 — Lê văn Châu (Trang Châu) KBC. 3.053 — Nguyễn cao Nguyên (Nghị cao Uyên) KBC 4.652 — Minh Viên, ấp Bắc Hải, Chi hòa Saigon — Bùi kim Đính (Trần thức Vũ) KBC. 4.262/KT — Trần ngọc Lê (Hoài lễ) KBC. 3.405 — Hoàng văn Sự (Tuấn Long) KBC. 4.138 — Lê Nguyên Bá Trước (Minh

Tuyền) KBC. 4.027 — Hồ minh Dũng KBC. 4.895 — Phạm Hoàng KBC. 4.895 — Nguyễn tuần Khanh KBC. 4.895 — Lê bá Lăng KBC. 4.589 — Nguyễn ngọc Hoài KBC. 4.379 Nguyễn dư Duyệt (Nhuận Hà) KBC. 4.884 — Nguyễn văn Riêm (Minh Tuấn — Bạch Khuê) KBC. 4.784 — Đặng Trần Huân KBC. 3.168 — Lê văn Thu (Tiến Thu) KBC. 4.493 — Võ tiến Dzũng (Tiến Dzũng) KBC. 3.168 — Lâm quang Tươi (Mặc Huyền Thơ tự Trường Thu). KBC. 3.177 — Nguyễn ngọc Điệp (Điệp Khanh) KBC. 4.188 — Phạm việt Thành (Việt Thành) KBC. 4.061.

CƯỚI CHỮ: Phiếu gia nhập Hội và tham dự Đại hội Văn Nghệ Toàn quân kỳ II tại Saigon xin ghi rõ: Tên họ, cấp bậc, bút hiệu, KBC và bộ môn chính và gửi về Văn Phòng Thường Vụ Hội VNS/QĐ. KBC. 4.736. Mẫu phiếu trên đã có đăng đầy đủ trong tuần báo Khởi Hành số 20.

KHÔNG phải thành phố của chúng ta không có trăng nhưng vì sống trong thành phố, chúng ta không nhìn thấy trăng. Những đường phố chật hẹp không cho mắt chúng ta nhìn thấy mặt trăng, chúng ta có những đèn lên cũng chỉ nhìn thấy những bóng đèn điện. Trong một năm xưa, khi đi kháng chiến vào chiến khu Việt Bắc, tôi đọc trong tờ báo một đoạn văn của Nguyễn Tuân viết về cuộc sống của một số người Hà nội — những thị dân — trong vùng rừng núi chập trùng Việt Bắc. Phóng sự của Nguyễn Tuân nhan đề là « Mặt chân trời ». Những người vùng xuôi lên sống ở Việt Bắc bị rừng núi bao quanh, đi cả năm cũng không trông thấy chân trời. Nguyễn Tuân có lẽ là kẻ, theo tôi, ưa thay đổi nhưng cũng nhiều như thương những cái gì đã có, đã cũ. Nguyễn Tuân thích đi xa, thích làm những chuyến giang hồ nhưng đi xa quê hương, Nguyễn Tuân nhớ « phố ». Đi và sống trong chiến khu Việt Bắc, Nguyễn Tuân nhớ những cánh đồng phẳng lặng và những chân trời ở vùng xuôi.

Ở Saigon, có một lần Thanh Nam viết một truyện dài « phố » tên là *Trăng Thành Phố*. Khi đọc cái tên truyện đó của Thanh Nam, tôi nghĩ : « Làm gì có trăng trong thành phố ? » Ban đầu, trong một đêm rằm như đêm nay, đứng trên thềm nhà bạn, nhìn lên trời xem có thấy trăng không ? Tôi tin rằng bạn cũng sẽ như tôi, như cả triệu người nghèo như chúng ta, không nhìn thấy trăng. Mắt ta bị những mái nhà trước cửa nếu không là những tòa bin đình cao ngất, chắn mất. Chúng ta có thể nhìn thấy một mảnh trời nhỏ có ánh trăng, một vòm cây. Và nhìn thấy được từng ấy thứ, tôi cho là chúng ta hãy còn may mắn, hãy còn sung sướng.

Tôi tưởng tượng đến một cảnh sống nào đó trong mai sau, vì mặt đất đầy khí độc, đầy phóng xạ nguyên tử phát ra từ những trái bom cho nổ với mục đích tận diệt nhau, loài người, một số người sống sót, không thể sống được ở trên mặt đất. Nhưng họ đã có những hàng động đào sâu dưới mặt đất. Với những điều kiện vật chất do kỹ thuật khoa học cung cấp, số người đó có thể sống được nhiều năm dài dưới những hàng động nằm sâu trong lòng đất đó. Họ làm quen với cuộc sống có những điều kiện mới, những tập quán mới, ánh sáng của họ không phải là ánh nắng mặt trời mà là ánh điện. Họ sống trong lòng đất như vậy rất lâu. Vài chục năm trôi qua, có những đứa trẻ ra đời và sống dưới đó. Những đứa trẻ chỉ được ông bà cha mẹ thương yêu kể cho nghe những chuyện có mặt trăng, mặt trời, có sao, có ngày có đêm như kể chuyện cổ tích. Rồi đến khi những người già theo nhau chết đi bọn trẻ trưởng thành nhưng vẫn không biết thế nào là trăng sao vì chúng vẫn chưa được quyền mở cửa hầm để lên mặt đất, vì mặt đất vẫn còn khí độc.

Tôi tưởng tượng đến một đêm nào đó, khí độc trên mặt đất đã tan hết. Những bộ máy tính vi đặt trong hang báo cho bọn người sống trong hang từ bao nhiêu năm nay biết rằng họ đã có thể lên được mặt đất. Cửa hầm được mở ra vào một đêm rằm trăng sáng vàng vạc. Như đêm nay. Một người trên trái đất này có thể bị tận diệt nhưng mặt trăng sẽ còn đó mãi, trăng vẫn soi sáng trời đất mỗi đêm. Nhìn trăng sáng, bọn người sống từ bao năm trong hang động chắc hẳn sẽ xúc động, sẽ thấy trăng đẹp và sẽ tiếc hận bao nhiêu đêm họ phải sống không có trăng.

Như chúng ta đã sống bao năm trong những thành phố chật hẹp đêm đêm không nhìn thấy trăng.

Muốn thấy trăng đẹp, phải thấy trăng ở bên một giếng sông. Vào một đêm cách đây gần hai mươi năm, tôi đã có một đêm nhìn thấy trăng thật đẹp ở Saigon. Thời đó, tôi mới bước chân vào làng báo bằng nghề phóng viên. Tuy đang có chiến tranh nhưng chỉ có mặt trận miền Bắc mới có những trận đánh lớn, trên các báo Việt ngữ đăng đầy những bài phóng sự ngắn về những trận đánh ở Vinh-Phước-Yên, Nasán, Sơnla... do những phóng viên Pháp viết. Mặt trận miền Nam rất nhẹ so với mặt trận miền Bắc. Thời đó là thời một người lính Việt Nam

ngồi xe Dodge 4 đi từ Saigon xuống tới Cà Mau không nghe thấy một tiếng súng.

Đó cũng là thời chánh phủ mới bán số Kiến Thiết. Nhưng vì Saigon đang có hai sông bạc lớn là Kim Chung và Đại thế Giới đang hoạt động cho nênvé số của chánh phủ bán rất ế. Dân nghèo ở Saigon chỉ có hai ba đồng cũng có thể đánh bạc được với hệ thống Đề của hai sông Kim Chung, Đại Thế Giới. Mua đề buổi sáng tới bốn giờ chiều, người ta đã biết kết quả được thua, không phải chờ lâu đến cả tháng trời như vé số kiến thiết. Đó là lý do chính làm cho vé số kiến thiết thời đó ế sùng, ế siá. Người ta phải chia vé số cho các quận cảnh sát, các quận hành chánh để bắt dân phải mua. Vào thời gian đầu, cứ ba tháng mới mở số một lần.

Vì Saigon còn hai sông bạc lớn đánh suốt ngày đêm không lúc nào đóng cửa đó nên xổ số kiến thiết không được dân hưởng ứng, tuy nhiên, kết quả vài kỳ xổ số đầu tiên cũng gây ra một dư luận trong quần chúng. Người ta muốn biết ai là nhà tân triệu phú, ai là người may mắn chỉ bỏ ra có 10 đồng mà được trả những 1 triệu đồng bạc ? Một số kẻ lăm lăm chuyện còn loan tin là chánh phủ bịp, vé trúng độc đắc không được bán ra. Nhà báo được

TRĂNG THÀNH PHỐ

Hoài Hải Thủy



chính quyền yêu cầu loan tin dùm về những nhà tân triệu phú để làm quảng cáo tốt cho vé số. Có vé số độc đắc được bán ra ở Saigon, chàng phóng viên trẻ tuổi của nhật báo Ánh Sáng, thời đó do anh Thanh Sanh làm chủ bút, là tôi được phái đi tìm nhà tân triệu phú để mở cuộc phỏng vấn.

Tin đồn một ông giáo dạy ở một trường tiểu học được Thần Tài gõ cửa. Sự kiện được kiểm soát và nhìn nhận là một tập vé số được đem vào trường bán cho các giáo viên và trong số này, có vài ông được trúng an ủi vì mua được những tấm chỉ khác với số trúng độc đắc có một số. Mấy ông trúng an ủi này ra mặt nhận mình mua hụi số trúng độc đắc, nhưng không thấy ông nhận mình có cái may mắn ngàn năm một thuở ấy, nghĩa là chưa có ai nhận mình trúng số độc đắc nhưng người ta đề quyết cho một ông giáo trong trường là người mua được số trúng.

Tôi được anh chủ bút phái đi tìm gặp nhà giáo tân triệu phú vào lúc 5 giờ chiều. Tôi phải đi tìm gặp đương sự ngay tối hôm đó để sáng mai có bài viết đăng báo sớm. Một người biết nhà riêng của ông giáo chỉ nhà cho anh Thanh Sanh, anh chỉ lại đường cho tôi. Nhà ông giáo ở trong xóm, và các xóm nhà nghèo ở Saigon ngõ nào, nhà nào cũng giống nhau. Đi ở ngoài đường lớn, chúng ta không thể ngờ đằng sau những dãy nhà đó lại có những xóm

lao động rộng, nhiều nhà, ngõ ngách quanh co đến thế.

Tôi đi vào xóm từ 6 giờ tối. Tới 8 giờ, tôi mới tìm được tới nhà ông giáo. Đó là một căn nhà làm theo lối cổ, ba gian, có nền cao, nhìn ra bờ sông. Xóm không có điện nên tối om, đầy đờ lê lối vào ngọn đèn dầu tây. Ông giáo đi vắng chưa về. Căn nhà thật tối và vắng. Có con gái của ông tiếp tôi. Người thiếu nữ chừng mười bảy, mười tám tuổi mời tôi vào nhà ngồi chờ. Có rót nước trà mời tôi uống nhưng trong nhà tối, muối quá nhiều, tôi ra ngồi ngoài bực thềm. Ngồi đó, trước mặt tôi là dòng sông. Vào giờ nước lên, mặt sông khá rộng và tương đối sạch. Rồi trăng lên và tôi chợt nhớ rằng từ ngày vào tới Saigon cuộc đời tôi đêm đêm trôi dài trong những tiệm nhậu, những tiệm thuốc phiện vài ba chục ngọn đèn dầu lạc thấp sáng như sao sa, đây là đêm đầu tiên tôi ngắm trăng Saigon.

Người thiếu nữ ra ngồi tiếp chuyện tôi. Nàng là gái miền Nam, tôi là trai Bắc, tôi lại có tật nói mau và không chú ý mấy đến tiếng nói của người khác, câu chuyện trao đổi giữa tôi và cô gái có nhiều tiếng chửi, hăm và nhắc đi, nhắc lại câu vừa nói. Tôi được biết cô học trường Gia Long và cô muốn trở thành giáo viên như ông thân ra cô. Ông giáo góa vợ và theo lời cô, ông giáo chỉ mua có hai vé số kiến thiết, cả hai đều không trúng nhưng có điều phiền là dường như ông lại bán lại cả hai tấm vé đó cho một ông bạn thành ra ông không còn vé nào đề xuất trình chứng minh là ông không trúng số. Sự việc này làm cho người ta càng tin là ông trúng độc đắc nhưng giấu.

Càng về khuya, nước sông càng lên cao và trăng càng sáng. Tôi ngồi đó và có cảm tưởng như đang ở một miền quê nào chứ không phải là đang ngồi ở Saigon. Ánh điện là kẻ thù của mặt trăng. Trong những đêm đi chơi về khuya, đi bộ trên những đường phố vắng nhiều cây cao của thành phố, mắt tôi bị ánh đèn điện ngăn không cho thấy ánh trăng. Thành phố không cần có trăng cũng sáng và vì vậy, người thành phố dần dần quên mất ánh trăng.

Tôi ngồi đó tới gần 10 giờ, ông giáo về. Ông đã gần đến tuổi về hưu, cao và ốm. Ông cũng nghe tiếp chuyện tôi trên thềm nhà. Dưới ánh trăng, tôi thấy khuôn mặt ông hốc hác, hai gò má nhô lên làm tăng chiều sâu của hai hố mắt trũng. Giọng nói của ông khàn khàn. Ông than phiền về việc các bạn đồng nghiệp của ông cứ quá quyết là ông trúng số độc đắc trong khi một người nào đó trong bọn họ mới thực sự là người trúng số. Ông nhờ tôi cải chính dùm ông trên báo. Không trúng số mà bị nghi là trúng thật là một tai vạ gây khó chịu, buồn bực.

Về phần tôi, tôi hài lòng với chuyện vặt và đi tìm nhà ông tối nay. Dù ông trúng hay ông không trúng, tôi cũng làm xong việc và có một bài để viết cho số báo ngày mai. Tôi lại được hưởng một buổi ngồi ngắm trăng lên trên sông tạm gọi là thư mệnh.

Ông giáo không nói dối tôi, ông không trúng số thật. Tôi không lần nào đặt bước chân đi trở lại xóm nhà ven sông sông đó nữa, và tôi cũng không lần nào gặp lại cô nữ sinh Gia Long trong xóm nhà đó. Nhưng chừng hai, ba năm sau, tôi gặp lại ông giáo. Chúng tôi gặp lại nhau trong một tiệm hút. Thì ra ông nghiện và buổi tối tôi tìm đến nhà ông, trong lúc tôi ngồi chờ ông ở nhà ông, ông nằm trong tiệm hút.

Trên ánh đèn dầu lạc, tôi thấy ông không thay đổi mấy. Ông vào hút với người khác và tôi đi với bạn tôi. Ông nằm khay đèn bên cạnh tôi. Tôi không chào hỏi gì ông và ông thì chắc chắn không nhớ tôi. Tôi chỉ biết có một điều : bài phóng vấn năm xưa của tôi đã đúng. Trong khi một số báo khác đề quyết là ông giáo trúng số độc đắc, chỉ có tờ Ánh Sáng nói là không. Về hốc hác, tiêu tụy và cái ao sơ mi trắng dài tay, sờn cổ, cái quần kaki bạc màu của người giáo viên già đó cho tôi biết rằng quả thực ông bị nghèo oan, ông không được Thần Tài đến viếng cho đời đỡ khổ.

XEM TIẾP TRANG 15

francoise sagan bonjour tristesse (1954)

TIẾP THEO

Cécile dàn cảnh để Elsa có dịp gần gũi Cyril nơi nhà thân mẫu chàng. Cyril và Elsa đóng vai nhân tình để chọc tức cụ Raymond. Cécile hiểu rõ bố mình, vì tự ái ông ta sẽ không bao giờ chấp nhận một người đàn bà bỏ rơi mình, ông sẽ làm tất cả để chiếm lại Elsa. Một gã trai như Cyril để gì chịu đóng vai tình nhân hề, nhưng đồng thời Cécile đã làm cho Cyril ngã vào tay nàng hầu dễ bề xỏ mũi chàng.

Điều lạ lùng trong việc sáng tạo quyền tiểu thuyết của cô gái vừa tròn 18 tuổi đời là cô đã diễn tả một cách quá sống thực những tình cảm cô chưa hề cảm nhận hoặc chỉ biết qua những câu chuyện nghe lóm của bạn bè. Trăm ngàn nhận xét nhỏ nhẻ của cô về các đường phố Paris, về sinh hoạt ở các nơi nghỉ mát thời trang, về các ngõ hẹp một làng nhỏ thuộc vùng Dauphiné, về nếp sống gia đình cô và ngay của những bạn học cô bỗng kết tinh lại rất mạch lạc.

Có thể cho đó là một thiên năng? Hoặc giả cô ta chỉ có khiếu thông minh hơn nhiều cô gái đồng tuổi cô?

Chắc chắn có cả nhiều năng khiếu. Tư tưởng cô linh hoạt như chớp nhoáng. Nhưng chắc chắn gần ấy chưa đủ giúp cô thực hiện pho tiểu thuyết cô đã tưởng tượng. Trước kia các giáo sư dạy cô nắn lòng thấy học trò mình không bao giờ biết cố gắng làm việc đều đặn, nhưng giờ đây cô nữ sinh ấy làm việc rất hăng say. Cô cảm biết mình có một kho nguyên lực lớn lao và như định dùng nó.

Thoạt tiên Françoise chưa bao giờ tưởng tượng nổi toàn bộ cốt truyện. Cô chỉ mới vẽ vời những cuộc tình duyên của người cha, của con gái ông ta và của người tình trẻ đẹp của ông nơi bờ biển Riviera. Nhưng, rồi sẽ đưa các nhân vật ấy đến đâu, sau khi Anne hẹn gặp Cécile? Người viết truyện chưa biết đưa họ đến đâu. Tình tiết của truyện? Cô nàng vẫn chưa rõ có thể bịa ra một tình tiết nào chăng.

«Tôi đành tiếp tục viết», sau này cô thú nhận như thế.

Nhưng quyền truyện lớn dần, một cách kỳ diệu, những đoạn này bắt nhịp với đoạn khác. Những ý xuất hiện rất nhanh, cô ghi không muốn kịp. Tuy hằng say làm việc nhưng cô chỉ dành độ 2 giờ mỗi ngày để ghi những ứng biến của mình vào tập vở học trò. Những giờ khác cô đánh máy, lo sửa chữa bản thảo. Cô thích đánh máy để giải tỏa căng náo.

Không mù quáng về tài năng của mình, Françoise đọc đi đọc lại những đoạn đã viết, lần khi cô thấy thế quá, cô đoạn lại nhàm chán. Cô dần dần tự hỏi có nên xé bỏ tất cả để viết lại từ đầu. Nhưng vốn quá lười cô đành cần rằn viết tiếp, cô tập trung tư tưởng, viết cho tròn những câu văn.

Điểm «mặt» nhứt là phải bịa ra tất cả hoặc hầu như tất cả. Michèle

BẰNG CÁCH NÀO HỌ ĐÃ TẠO RA NHỮNG TÁC PHẨM BÁN CHẠY NHƯT?

Những tác phẩm bán chạy nhứt trên thế giới đã được thai nghén ra sao, ra chào đời trong hoàn cảnh nào? Đó là đề tài quyển «Bestsellers» (1) của Curt Riess một nhà văn và phê bình người Đức rất nổi tiếng. Trong quyển bên lề lịch sử văn học này, viết theo một lối mới — lối điều tra phỏng sự đọc rất hấp dẫn — Curt Riess mở xé, phân tách 20 tác phẩm được xem là sách bán chạy nhứt trong vòng thế kỷ này, đồng thời ông cũng phác họa bằng vài nét độc đáo, con người và đời sống của những tác giả đã khai sinh những tác phẩm bất hủ ấy, giúp người đọc hiểu thêm tác giả lẫn tác phẩm. ● Nếu không bị một tai nạn ở tở, chưa ít bà Margaret Mitchell đã viết tác phẩm «Cuốn theo chiều gió» (Autant en emporte le vent). Suýt chút nữa những pho tiểu thuyết bất hủ «Miền Tây chẳng có gì lạ» (À l'Ouest rien de nouveau) của Eric Remarque, «Đại lý quán» (Grand Hôtel) của Vicky Baum bị bỏ xó trong ngăn kéo và người đời chẳng bao giờ có dịp thưởng thức. Do đâu Hemingway nảy ý sáng tác truyện «Ngư ông và bể cá» (Le vieil homme et la mer)? Vì mãi mê cá ngựa và trút túi trên trường đua Edgar Wallace phải vài đầu cẩu cò ngồi trong phòng suốt 3 ngày 3 đêm để... đọc trong máy ghi âm — đọc chứ không sao viết tay kịp để giao cho nhà xuất bản đúng hạn kỳ — pho truyện trinh thám «Kẻ phản bội», (Le traître) đem lại cho ông danh vọng và hàng triệu bạc... ● Và còn lắm chuyện bên lề khác về Balzac, Jules Verne, Axel Munthe, Alexandre Dumas, A.J. Cronin, Nhưng ngay đây, chúng tôi xin trích thuật đoạn Curt Riess kể lại trường hợp một cô gái mới vừa đúng 18 tuổi đời, đã hạ sinh quyển tiểu thuyết «Bonjour tristesse» và ký tên quyền truyện đầu tay của cô nhưng đã đưa cô lên đài danh vọng. ◁ DỊCH GIẢ

bạn học thân nhứt của Françoise được xem những sản phẩm đầu tay của cô: tập truyện, vài truyện ngắn, một ít bài thơ, phục lẫn về «kinh nghiệm sống» của bạn mình. Trong những sản phẩm này người ta bắt gặp đầy đủ những cặp tình nhân, khi Françoise nói về những gã trai đã liếc mắt đưa tình với mình — đó là nói mà chơi chứ có chàng trai nào lại đưa tình với cô gái ốm teo như con mấm — cô luôn luôn thông thêm câu: «Mình sẵn sàng ngã vào tay gã này...»

Thấy cô bạn ngạc nhiên vì biết rõ Françoise làm gì quen biết chàng trai này và làm sao cô có thể yêu gã ta được, Françoise đáp: «Nếu chỉ để làm một cuộc thí nghiệm, tao sẵn sàng...» Nhưng định mệnh chỉ cho cô ta gặp nhứt được một ít kinh nghiệm thuộc loại này thôi.

Vì vậy Françoise phải «bịa» tất cả, cái khó là chỗ đó. Mặc dầu cô có biệt tài nhớ kỹ để vẽ lại bằng trí những nhân vật cô trông thấy và tạo lại không khi, cô không có tài «bịa». Động tác truyện cô viết rất nghèo nàn, chẳng khác đã vay mượn trong những tuần báo phụ nữ thứ hạng bét. Thứ nghĩ: để tổng khứ cô tình nhân của cha mình sắp lên ngôi làm di ghê, nữ nhân vật trong truyện đánh xô người tình của chính mình vào tay cô tình nhân cũ của ông bố, bắt họ đóng vai ấy... không những một lần mà rất nhiều lượt. Làm ông bố đi đâu cũng bắt gặp đôi trai gái ấy đang đù nhau như họ đâm đuổi nhau lắm, mặc dù giữa họ chả có chi cả.

Không, chỉ sau này Françoise mới biết bịa truyện, xây dựng cốt truyện. Thuở ấy không sao cô làm nổi việc đó, xây dựng một cốt truyện, bịa ra những động tác là công việc làm đầy phương pháp. Trong khi Françoise chỉ tà tà làm việc độ 2 tiếng đồng hồ mỗi ngày. Cô không thể làm những việc dài đằng đẳng; và cho đến nay vẫn thế.

Cô nữ sinh sáng chói, đáng vượt trên nhiều bạn đồng môn lại trượt tú tài. Đành xếp việc bút nghiên vậy.

Gia đình Françoise không xem đó là một thảm họa, gia đình đã quá

quen với Kiki, về nàng chả có gì đáng xem là thảm họa. Bà cụ chỉ nhắc khéo: «Nếu cô không đoạt nổi bằng tú tài, ít ra cô cũng phải học được cách chải tóc tai cho gọn ghẽ chứ!»

Giai đoạn này Françoise bắt đầu có những ý kiến phê phán những người thân trong gia đình nhứt là về ông thân. Cô trách ông cụ sao kiếm quá nhiều tiền, sao chẳng phải lo âu gì cả (và những thân nhân khác trong gia đình cũng thế), sao ông cụ chẳng phải lo nghĩ về ngày mai, sao ông chẳng bao giờ nghĩ đến việc thấu lợi tức những tài sản, nhiều lắm chỉ thấu lợi do những lợi tức này mang đến.

Françoise không thích lối sống an bài. Trót sanh trong thế hệ mà giai cấp trưởng giả sụp dần, cô cho rằng sự an bài chỉ là một ảo tưởng, thả bị thất vọng trước còn hơn là kéo dài ảo tưởng. Cô định ninh lứa tuổi cô đều nghĩ như thế. Bà cụ nghe cô phán đoán hơi cau mày. Ông cụ cho rằng những khía cạnh hay hay. Là nhà doanh nghiệp luôn luôn va chạm với thực tế của sự việc — mặc dầu thực tế này bắt đầu lung lay từ những «năm 20» — ông không còn ngạc nhiên về điều gì cả. Ông nhận lấy mọi sự việc như nó đã xảy ra, cũng theo nguyên tắc ấy, ông chấp nhận tư tưởng con gái mình.

Cũng nên nhấn mạnh, ông cụ của Françoise không có nét gì giống ông cụ của Cécile trong truyện, mặc dù có người nghĩ khác. Cụ Quoirez là một nhà doanh nghiệp đảm đương, một nhà trưởng giả chính cống, đầy đủ hạnh phúc gia đình, biết lo cho con cái, không bao giờ nghĩ tới việc đòi bằng. Con cụ Raymond thân phụ của Cécile thì khác hẳn...

Cụ Raymond sẵn sàng chôn cuộc đời «đầy sóng gió» để kết hôn với Anne làm con gái ông, nom nớp lo sợ, tìm hết cách ngăn cản dự định của ông. Thực tình Cécile không thù ghét Anne, ngược lại cô còn khâm phục Anne là khác và tự khinh bỉ mình tại sao lại cứ âm mưu phá vỡ hạnh phúc của Anne. Nhưng Cécile đâu còn lối

thoát nào khác. Trong thâm tâm, nàng luôn luôn sợ hãi, mỗi lo sợ mà Françoise Quoirez lúc nào cũng bị ám ảnh sợ buồn chán.

Cécile thử tưởng tượng đáng về của mình khi bước vào ngưỡng cửa tuổi ba mươi. Nàng sẽ khác những gì bề bệch của ông bố, trong đó Anne vẫn trội nhứt. Nàng sẽ ung một gã đàn ông khá quyền rũ, hơi chán chường, vầng trán điểm vài nếp nhăn li ti như ông bố.

Vài năm sau, Françoise lấy một ông chồng kiểu đó.

Cécile tiếp tục âm mưu. Nàng xấp xệch cho ông thân luôn luôn gặp cảnh éo le thấy người tình cũ ngã vào tay gã tình nhân con gái mình. Cécile lắm khi ghen chết được khi thấy Elsa và Cyril sắm vai nhân tình quá sống thực. Rồi việc phải đến đã đến, cụ Raymond hò hẹn gặp lại người tình cũ. Cécile hối hận đã cả gan làm một công việc người phạm tục không dám làm: đóng vai Định Mệnh. Nàng cố chặn ngăn bánh xe định mệnh nhưng đã muộn màng. Anne tình cờ được chứng kiến buổi gặp gỡ giữa cụ Raymond và Elsa, làm cô ta sáng mắt.

Quả là một ngẫu nhiên hơi kỳ lạ, một lối «xấp xệch» hơi thiếu nghĩ suy: tại sao hai người lại bị Anne bắt gặp ngay ở buổi hẹn hò đầu tiên? Trước đó không một tiếng cô quyết định nào xảy ra có thể gây ngờ vực cho Anne. Nhưng Anne đã quá é chề, nàng thốt lên chiếc ô tô lái chạy quanh triển nơi và lao thẳng xuống biển. Ai cũng ngờ là một tai nạn.

Riêng Cécile không làm lần khi có tám, sự: «Trong cái chết của Anne, nàng tỏ ra vượt trên chúng mình, nàng đã tặng cho chúng mình một món quà quý giá: cho chúng mình có nhiều lý do để nghĩ rằng đó chỉ là một tai nạn.

Phải mất hai tháng rưỡi trời Françoise mới hoàn thành pho truyện. Mỗi ngày cô tự tay viết độ 2 tiếng đồng hồ đó còn sửa chữa, đánh máy. Đến lúc ghi nhan đề tập truyện cô nhớ đến bài thơ của Paul Eluard đã từng làm cô xao xuyến, cô đánh máy chữ «Bonjour tristesse» và ký tên

8 TRANG

M. Q. T. buổi chiều hai tháng trước chiếc xe đồ Tam Hiệp đã mang Nguyễn từ một tỉnh lỵ trà phủ an ninh, qua những giang đồng mát mắt, những chiếc phà và những con sông, qua những đoạn đường hư và những cây cầu tạm để về quận lỵ này. Một quận lỵ mà thường ngày chẳng ít thấy có tên trong bản đồ nhưng nghe nhiều vì đó là địa danh của những trận đánh khốc liệt thuộc miền Tây. Chiếc xe đồ Tam Hiệp, chuyến xe năm giờ của buổi chiều ngày hôm đó mang về quận lỵ này ba hành khách, một người ông một người đàn bà và Nguyễn. Họ là một cặp vợ chồng quê mùa có việc cần phải lên tỉnh còn chàng là một người của tỉnh bất đắc dĩ phải về đây. Cái nguyên nhân tầm thường và không tầm thường chút nào là chàng và lão hiệu trưởng ấu đã nhau trong một tiệc rượu ăn mừng ngôi trường tiểu học cũ vừa mới mở thêm nhiều lớp và sửa chữa lại.

Trước đó Nguyễn là tỉnh địch của lão và là người bắt đồng ý kiến với lão trong việc về đồ án xây cất lại. Nhiều chuyện đồn lại một thể là Nguyễn đương nhiên được lão đề nghị chuyển về cái quận lỵ heo lánh này. Trên xe bước xuống đầu tiên là Nguyễn xách valy vào một cái quán bán nước giải khát kêu một chai nước ngọt. Chàng ngồi ở đó nhìn một lượt khung cảnh chung quanh. Tất cả đều lạ mắt. Từ một gốc cây, hàng rào kẽm gai, đồn bót quận lỵ nhà cửa hàng quán phương tiện giải trí cho đến những người lính Mỹ trấn đóng nơi đây. Nguyễn hoàn toàn không thể nào ngờ đến và Nguyễn ngẫm chán chề cùng một nỗi buồn rầu kéo dài trong da thịt. Nguyễn vừa uống nước vừa tìm cách hỏi thăm ngôi trường và cái địa chỉ chàng sẽ phải đến. Bất ngờ chàng gặp một người con gái ghé vào quán uống nước và người chủ quán giới thiệu chàng với cô giáo Uyên.

Buổi chiều cách đây hai tháng đó Nguyễn hãy còn nhớ như in trong óc như khi chàng ngắt một chiếc lá về nát trong lòng mảy ngón tay. Và Uyên dẫn chàng đi trên con đường quận lỵ buổi chiều. Con đường đi xuôi theo mặt trời và chạy men theo bờ cây. Những căn nhà ẩn dưới lá và được rào kín bằng những lũy tre đã làm Nguyễn ngỡ ngàng. Căn nhà chàng tới là một căn nhà gạch nằm một bên chợ, cách xa cái bót dân vệ và hai dãy phố dài. Chàng ở chung với một người đồng nghiệp khác, đó là Hân. Những sự việc xảy ra không do một xếp đặt nào nhưng lại đầu vào đây. Nguyễn từ một xa lạ hoàn toàn rồi cũng trở thành quen biết. Nguyễn của một buổi chiều đầu tiên đó rồi cũng là Nguyễn của bây giờ, hai tháng sau.

Bất chợt một trái «mọc ché» từ phía đồn dân vệ càu đi nổ rất lớn. Tiếng nổ làm căn nhà rung lên.

Tiếng nổ rất bình thường. Nguyễn chờ nghe một tiếng nổ tiếp theo nhưng không có. Chàng nghe tiếng Hân nói gì đó ở bên ngoài nhưng không rõ, và rồi Hân đẩy cửa bước vào mang theo cái bóng của đêm. Cái bóng chụp vào mắt Nguyễn làm chàng như một người mù. Hân hỏi:

— Về rồi à?

— Về rồi

— Cậu có nghe tiếng nổ vừa rồi không?

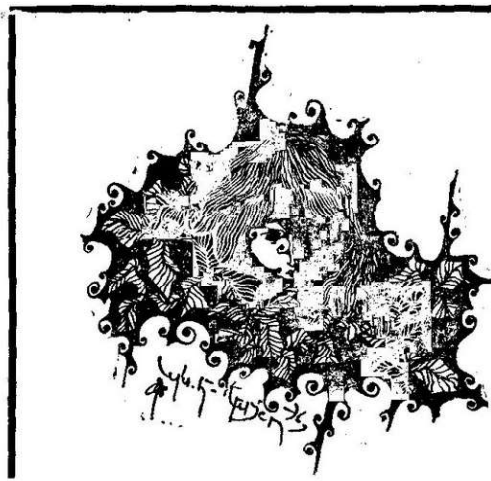
— Tôi đâu chứ tôi đâu có điếc

— Đoán thử xem nguyên nhân nào mà họ bắn chỉ có một trái duy nhất.

— Một lần. Cũng hãy xem là một sự bình thường.

Hân hỏi cậu nói cái gì bình thường. Nguyễn âm thầm. Hân ngồi xuống ghế ném cho Nguyễn bao thuốc. Anh ta lại đứng lên đi lấy cây «ghi ta» ra ngồi ngoài bực thêm đánh bản «Con thuyền không bến» như thường lệ.

Công việc này đối với hân như một thói quen, làm nào cũng như đêm nào Hân cũng mang cây ghi ta ra ngồi đánh và hát bản con thuyền không bến. Đêm lắng theo với tiếng hát và dù giọng Hân không lay nhưng trong giờ phút này giọng hát một mình y cũng gây cho người nghe một sự chú ý. Nguyễn lấy diêm châm một điếu thuốc. Mùi diêm sinh thơm nồng mũi, dóm lửa bùng lên rồi tắt trong mảy ngón tay khum. Nguyễn đi ra ngồi bên cạnh Hân. Gió đêm hơi mát lạnh, những chiếc lá khô cằn cào trên mặt lưng. Một vài cành cây rớt văng những âm thanh



TRONG CON MƯA

nhỏ làm nứt nở không khí chớm hơi sương. Ngon đèn trên tháp canh chói sáng. Những mái ngói lồng bóng cây, những mái tôn sáng hực hờ trong niềm cảm lặng. Hân thôi hát, ngưng đàn. Nguyễn nói:

— Cậu cứ tiếp tục đi

— Cậu cũng khoái tôi hát nữa à?

— Ít ra nghe cậu tôi cũng đỡ buồn. Nhưng nên hát bản khác phải thay những cái gì thường lệ đi. Sống là phải thay đổi, cậu có nghe ai nói thế chưa?

Hân cười trong miệng. Anh ta trao đàn cho Nguyễn, đứng lên nói:

— Tôi đi pha cà phê uống. Đêm nay uống cà phê có lẽ tuyệt.

— Nên lắm. Nhưng nhớ pha loãng cho tôi đó.

— Cứ uống đậm đi, biết đâu chất cà phê sẽ làm cậu tỉnh hơn là những viên thuốc đó.

— Tôi cần ngủ.

Đến phiên Nguyễn cầm lấy cây đàn, nhưng Nguyễn không biết chơi bản gì, chàng cứ ôm lấy nó và nhìn sang khu phố bên kia. Phần lớn những nhà đều đóng cửa, ngoại trừ cái quán bán cà phê hủ tiếu và những tiệm bán chấp phở và tiệm thuốc bắc. Nguyễn nhìn thấy ở cửa tiệm một khung ảnh lớn của một người lính Mỹ, anh ta để râu quai nón và đang cười. Trong tủ kính còn nhiều khung ảnh khác nhưng Nguyễn không thấy rõ. Trong quán cà phê một vài người lính súng ống kẻ kẻ ngồi dục đầu vào nhau uống cà phê, vài người đàn ông đứng tuổi ngồi rải rác ở những bàn kê cạnh.

Trong tiệm bán chấp phở một vài người loay quay mua đồ, họ có vẻ gấp rút trước đêm tối. Và trong tiệm thuốc bắc không có ai hết, người chủ tiệm và vợ ông ta đang ngồi trên quầy cao, những ngăn thuốc kéo thành nhiều dãy phía sau lưng. Ở đây mọi nhà đều xài đèn măng xông thay đèn dầu, và thay vì đèn điện, bởi lẽ cả cái quận lỵ này chỉ có mỗi một cái máy phát điện duy nhất của nhà máy cưa, nhưng cái máy ấy bị phá hoại hư trước khi Nguyễn về đây.

Phía Tây chợ là con sông dẫn qua vườn dừa, nhà máy cưa ở bên kia đầu cầu ván, những người thợ lưng trần vẫn còn làm việc. Ánh sáng đèn măng xông hắt xuống mặt nước loang một khoảng lớn vàng ửng. Nửa chân cầu gỗ thấy rất rõ với những đám lục bình trôi mắc vào đó. Như vậy là đêm hãy còn dài, bây giờ đi ngủ thì quá sớm. Lúc này nằm bên trong Nguyễn nghe là mọi nhà đều đã đóng cửa ngủ sớm. Chiếc xe đồ Tam Hiệp đậu một bên chợ quay đuôi ra sông chờ chuyển sớm mai.

Cạnh đó cũng một chiếc xe đồ khác, nhưng của gánh hát cải lương mới dọn về chưa kịp dỡ hết những đồ đạc xuống. Những người của gánh hát một nửa ngủ trong xe, một nửa ngủ trong nhà lồng chợ, trên những sập vải bỏ không. Đêm mai có lẽ không khi sẽ đổi khác, không khí và cái quận lỵ này sẽ nhận nhịp như một ngày hội.

Gánh cải lương chết đói ở tỉnh về đây chắc hẳn sẽ được đón tiếp nồng hậu. Nguyễn không hiểu về đây họ hát những gì ở bao lâu và rồi đi những đâu. Có một điều dù ở hay đi họ đều gây được những cảm tình, những đêm vui, những bàn tán khen chê cho quận lỵ này. Và đó là một không khí hết sức mới, hết sức là sinh hoạt.

Nguyễn muốn đứng lên đi dạo một vòng, giờ này mà đi ra biển thật không của gì thú hơn. Nhưng đêm ở đây không cho phép thế. Đêm ở đây chỉ được tự do trong nhà đi loanh quanh khu phố độ chín giờ là phải về. Sau chín giờ là đêm có một bộ mặt khác, đe dọa và nhiều bí ẩn lần bắt ngờ xảy ra.

Giờ này trên những con đường đất, lùm bụi rậm hay ngoài bia rừng, ở đâu đó khắp quận lỵ đã có những toán lính đi kích. Nguyễn chưa đi đến độ ra biển trước những họng súng đen ngòm chia thẳng ra từ bóng tối đó, trừ khi Nguyễn muốn tự vận. Những người lính đột nhiên đứng lên ra khỏi quán. Trên tháp canh một hồi kiếng vang lên. Giới nghiêm rồi đó. Đèn trong những cửa tiệm lần lượt tắt hết.

Những người lính đi ngang qua trước mặt Nguyễn. Họ nói chuyện nhỏ nhỏ, tiếng súng đạn khua lạch cạch. Nguyễn nhìn thấy lơ mơ những trái lựu đạn họ dắt quanh người. Bên kia sông là nhà máy cưa cũng đã ngưng làm việc. Những người thợ biển đầu mất. Tiếng mọc ché trong đồn lại cầu nghe đinh tai nhức óc. Có lẽ họ bắn chặn đầu bảo vệ vòng đai của quận lỵ. Từ quận cũng có tiếng súng bắn đi.

Đêm thực sự với tiếng súng và tiếng tim nháy trong lồng ngực. Nguyễn thở dài. Hân lọc cọc mang ra hai ly cà phê. Hai người ngồi trong bóng tối uống từng ngụm. Chất cà phê thấm vào lưỡi, Hân nói ngon tuyệt. Nguyễn trao cây đàn lại cho anh ta nói cuộc đời tôi là vị đắng của cà phê cho nên tôi ít khi uống cà phê mà thấy ngon dù rằng uống cà phê trong trường hợp này. Hân ôm đàn khải bang qua, những nốt nhạc va vào nhau mang từng chuỗi âm thanh trợn lẩn.

Đêm xôn xao theo đó và căng ra như những sợi dây. Hân mời tiếp điếu thuốc rít một hơi dài, đầu điếu thuốc lóe đỏ, những vụn tàn bay ngó thấy rồi tắt phụt. Nguyễn hút chậm rãi điếu thuốc của mình. Con chóng mặt đột nhiên tăng gia làm Nguyễn như một người bị xoay trên cái trục. Nguyễn nhắm mắt một lúc lâu, con chóng mặt dịu đi, tuy nhiên Nguyễn vẫn như người bị vật vả bởi những cơn sóng ngầm. Chàng dựa vào tường. Đêm trôi lênh đênh cùng khu phố, cây cối, tháp canh và chiếc xe đồ. Hân ngồi nhấp nhô trên sông. Từ một nơi nào đó không ngó thấy những chiếc vòng ngũ sắc kéo qua mặt chàng. Nguyễn mở bừng mắt ra nói tôi mệt quá không thể ngồi chơi với cậu được. Hân nói thì hãy đi ngủ trước đi.

Nguyễn lặng lẽ đứng lên, lặng lẽ vào nhà. Chàng năm lại chỗ cũ. Một chút hương thơm của Uyên còn đọng lại chỗ ngồi. Không khí đêm ngột ngạt như có pha mật. Uyên bây giờ đang làm gì, nàng có ra ngồi trên bậc thềm nhìn đêm xuống, lắng nghe tiếng nổ từ tháp canh và phía quận không? Mong giấc ngủ của em bình thường không có cơn mộng dữ nào làm em phải kêu thét lên giữa đêm tối. Hân lọc cọc trở vào. Anh ta vịn cao ngọn đèn rồi đi khóa cửa. Ngọn đèn được dời qua phía bên Hân, anh ta ngồi xuống ghế loay quay chăm bài. Nguyễn nằm thở đều đặn trong bóng tối. Một lúc chàng thiếp đi vào giấc ngủ một môt rồi rã.

Nửa đêm những tiếng gầm lớn kể tiếp nhau trong trời đánh thức Nguyễn dậy. Mở mắt ra

chàng thấy những tia chớp kéo lờ lờ qua cửa sổ. Trời sủa soạn một cơn mưa lớn. Nguyễn nghe hơi lạnh dấy phòng và gió thổi đùa những cành cây trên mái ngói. Tiếng chim vỗ vỗ kêu lên bàng hoàng. Cơn mưa trở lại sau một tuần vắng bóng có những báo hiệu thật dữ tợn.

Nguyễn nhớ tới những hôm đi chơi vườn với Hân. Con mưa có những sủa soạn như thể sảy, những sủa soạn có vẻ đàn áp và đe dọa con người. Nguyễn đã nói với Hân: Tôi có cảm tưởng mình là hai đứa trẻ con bị lạc vào rừng. Hân cười nói: Cậu lại thần thoại hóa cơn mưa rồi. Nguyễn xuống đường lúc cơn mưa đổ xuống ào ạt trên mái ngói. Chàng đứng rất lâu trong bóng tối lắng nghe mưa và tưởng chừng như đã có một chút hồn mình vỡ ra. Nguyễn đi đánh thức Hân dậy để lấy điêm quẹt. Chàng ghé sát tai Hân nói: mưa rồi cậu có nghe không, cơn mưa đổ xuống người tôi làm tan biến ngay cơn sốt. Thật là kỳ diệu.

Hân tựa mình lên ư ư. Nguyễn hỏi lớn cậu có nghe không. Hân lồm cồm ngồi dậy. Nguyễn móc trong túi áo anh ta ra cái bao điêm, chàng quẹt lên nhưng cây đèn vẫn đề ở ngoài bàn. Ánh lửa nhỏ nhoi hên mơn tắt sau khi đã soi rõ mặt Hân. Anh ta hoàn toàn là người mê ngủ, và gương mặt mới tỉnh giấc đó đang hết tất cả cái vẻ dấn động ngu dốt lẫn tức cười. Hân hỏi mưa à mưa à. Nguyễn nói tôi đã hét vào tai cậu mà còn hỏi. Ngọn đèn bùng lên một thứ ánh sáng cũ, dật dờ, ánh sáng này nhạt không khác chi ánh sáng của ngọn hải đăng vẫn đêm đêm dật dờ trên bãi biển.

Dưới ánh sáng đó căn nhà như một quá khứ xa xưa nào chớp bắt lại được, bàn ghế, vách phen, tường vôi, cửa sổ như thể những kỷ niệm bỏ quên mới thu về. Ánh sáng đã hơi nóng lại trong một cảm giác hoàn toàn giá băng. Nguyễn vặn to ngọn đèn

TRUYỆN NGẮN

TỪ KỂ TƯỜNG

rồi tới đứng bên cửa sổ. Khu vườn sau nhà rũ rượi dưới mưa, những chùm lá quăn xuống vì sức nước dồi. Khu vườn là một khối đen không lồ nằm bãi hoải bên cạnh những xôn xao của đất trời. Nguyễn nghe da mặt mình tươm đầy vụn nước, hơi nước đêm mát lạnh như từ một khối đá nào đó chảy ra, hoặc từ một khối tuyết nào đó vừa băng tan. Nguyễn để yên như vậy không buồn vuốt mặt. Hân lên ngồi ở ghế, anh ta có vẻ tiếc rẻ giấc ngủ vừa rồi, anh nói:

— Lễ ra tôi đã ngủ ngon, cậu đánh thức tôi dậy làm gì? Ngồi đây để nhìn cậu đứng đó ngắm mưa à?

— Tôi không cố ý, chỉ lấy bao điêm đốt ngọn đèn lên thôi.

Hân quẹt điêm châm thuốc hút. Anh ta ngồi thu cả hai chân lên ghế. Bây giờ Nguyễn nghe rõ tiếng nước chảy ào ạt trên mái ngói, từng giọt nhỏ xuống máng xối long tong. Và dưới đường, nước chảy ào ào xuống những cống rãnh dẫn thoát ra sông. Nguyễn rời cửa sổ tới ngồi xuống chiếc ghế đối diện với Hân, chàng cũng quẹt điêm châm một điếu thuốc. Không khí trong căn nhà hình như động lại với mùi khói thuốc pha một chút hơi ẩm từ đất bốc lên. Hân nói:

— Cậu có vẻ như một con cá mắc cạn từ một tuần qua, con cá đã thôi thóp thở trên cạn đồng sệt nước hay rúc dưới chân mạ khô chờ đợi. Bây giờ sự chờ đợi của cậu đã được đền đáp. Mưa đã xuống đó, khắp nơi, hẳn cậu vừa lòng?

— Sự so sánh của cậu có vẻ mới lạ. Tôi cũng có thể là con cá. Tôi có thể là những con khác, những con cậu thường thấy và những con cậu chưa bao giờ thấy lần nào. Có một điều tôi cần xác định lại để đánh tan sự hiểu lầm của cậu về tôi trong đêm nay. Phải, ít ra cũng trong đêm nay là tôi không hề vừa lòng như cậu tưởng. Đúng hơn hết, sống ở đời tôi không vừa lòng một cái gì cả, kể cả tôi.

— Cậu còn quá lãng mạn, bằng chứng là cậu nghe mưa rồi đi đánh thức tôi dậy, Cung cách đó, lời reo mừng đó hẳn nhiên phát khởi từ

một hải lòng hay ít nhất cũng do một tình cảm nóng sốt nào đó. Bây giờ trông cậu có vẻ dễ thương.

Hân cười khúc khích. Nguyễn nghĩ anh ta là một thằng hề và chàng không nói gì hết. Trong căn nhà tối với anh đã sống qua hai tháng, trước đó anh là một người không liên hệ gì đến tôi, và sau hai tháng anh cũng không hơn gì. Chúng ta sống với nhau cho vui vậy thôi nếu không tự làm cho nhau buồn, và thật là ngây ngô khi anh có những nhận xét lảm lẩn về tôi theo sự cá quyết của anh. Nguyễn thở những vòng khói cho bay cao. Chàng tức cười khi nghĩ đến câu nói điếu thuốc là người bạn chân thành nhất, là người tình không biết phản bội. Với Nguyễn chàng hút thuốc không dựa theo một quan niệm nào hết, và nhất là không liên hệ đến tình cảm hoặc vui hoặc buồn. Chàng hút thuốc thật bình thường, không là sự thăng hoa cũng chẳng là điều khổ hạnh.

Nhưng chàng biết trong trường hợp này, Nguyễn hút thuốc thì phải khác với Nguyễn đang nằm ngủ. Thế thôi. Những suy nghĩ vẩn vơ đưa Nguyễn trở lại thành phố, nơi mà cách đây hai tháng mỗi đêm Nguyễn còn lang thang ngoài bờ sông hay ngồi cặm cùi trong quán kem. Đời sống ở đó kéo dài một cách lết lết như chiếc xe bò cũ kỹ của người đàn ông cặm rôi Nguyễn gặp lúc chiều. Những con đường chạy mãi miết với hai hàng me xanh, những công viên, đài kỷ niệm người chết, căn nhà của chị Xuyến, ngôi trường tiểu học với những áo trắng cùng đồng nghiệp. Tất cả mới ngó thấy vậy mà xa, một ngày nào đó vậy mà hai tháng rồi.

Nguyễn đã bỏ không căn phòng của chàng trong căn nhà chị Xuyến với một vài công việc chưa giải quyết được trước hôm lên đường. Tối đó Nguyễn định viết thư cho vài người bạn đã đi lính những người bạn xa cách bao năm chỉ còn liên lạc bằng thư từ. Nhưng Nguyễn không làm được việc đó, cái việc tâm thường và hết sức dễ dàng đó (nhưng nếu nghĩ kỹ chưa chắc nó đã tầm thường và dễ dàng như chàng tưởng đâu). Cuối cùng Nguyễn chỉ viết được cho Miên một lá thư ngắn và lá thư mới đầu chàng tưởng đâu sẽ nói được nhiều thứ lắm nhưng thật ra chẳng nói lên được thứ gì.

Nguyễn để lá thư đó trong ngăn kéo và dặn chị Xuyến nếu Miên có đến nhờ chị đưa hộ. Chị Xuyến nói với chàng ngoài bao lơn: cô cậu chia tay tôi tưởng đâu phải dứt tợn lắm nào ngờ chỉ vồn vện có mỗi một bức thư thôi, một bức thư thì nói lên được gì. Nguyễn nói: Trong trường hợp này chẳng nên làm gì khác, viết được một bức thư kẻ ra tôi cũng can đảm ghê lắm rồi. Hai chị em đứng nhìn xuống đường. Bên kia đường là một công viên, con sông chạy cặp mang hơi gió lên làm dạt mái tóc của chị Xuyến.

Những sợi tóc mềm mơn man da mặt Nguyễn, những lúc đó Nguyễn mới thấy tình chị em hay những gì còn sót lại của gia đình chưa mất hẳn, ít ra nó cũng còn vương mắc theo những sợi tóc đó, và chị Xuyến, căn nhà Nguyễn đang ở cũng là nơi trú ngụ tốt của đời sống Nguyễn hay tình cảm Nguyễn qua những ngày tháng tự buông trôi. Chị Xuyến năm nay hai mươi bốn tuổi, lớn hơn Nguyễn hai tuổi, chị lấy chồng năm hai mươi và hiện đã có một đứa con gái nhỏ. Chồng chị, anh Đồng là trung úy Hải Quân, anh Đồng thường đi theo tàu hơn là ở nhà.

Chị Xuyến thường trách chồng lúc anh Đồng vắng mặt là chị không hiểu chiếc tàu với căn nhà cái nào mới là nơi trú ngụ của anh. Nguyễn cũng thường nói với chị là đàn ông cái nào cũng được mà cái nào cũng không. Nếu chị đặt câu hỏi như vậy tức là chị đã trả lời rồi, có điều chị không dám nhận đó là một câu trả lời đúng, và rất thực tế. Đứa con của chị Xuyến đầy một tuổi lúc Nguyễn còn học năm chót của trường sư phạm và khi chàng về dạy ở trường ngôi trường tiểu học trong tỉnh bé. Như đã tập đi những bước đi đầu tiên của người con gái sau này.

Chị Xuyến đã có đủ can đảm và kiên nhẫn tập cho con sửa lại những bước vấp ngã đầu đời đó trong căn nhà với bốn bức tường, xung quanh chiếc giường hay trong một chiếc xe đi có bốn bánh cao su nhỏ xiu. Nguyễn thật không thể nào ngờ nổi một cô Xuyến ngày xưa với một cô Xuyến bây giờ Nguyễn thường

XEM TIẾP TRANG 10

CHÍNH YÊN

hãy như ta

Niềm vui nào rộn ràng
Trong trái tim đá lửa
Hãy như ta, tên cầm tử quân
Ôm nỗi buồn như ôm trái phá

Hãy như ta, gã giang hồ phiêu bạt
Lượn quanh tử sinh
Trên thân xác ở già
Trái tim lóc cóc

Hãy như ta, kẻ dưng chân chốn cũ
Vỗ lên mỡ bằng hữu
Nghêu ngao khúc quán hành
Với tay nhả tóc bạc
Tình cờ trên tóc xanh

xin lỗi

Hỡi trái tim yêu dấu
Xin lỗi người
Ta đã coi người như người phụ việc
Trong khi người là tay thợ lành nghề
Bạc thầy dạy ta về đạo sống
Xin lỗi người
Ta đã coi người là người nhập cuộc
Trong khi người là kẻ xuất thế
Ta đã nhận chìm người
Trong chốn lao xao
Trong khi người tìm nơi vắng vẻ
Xin lỗi người
Xin lỗi người,
Bạc thầy dạy ta về đạo sống

Bởi là phường kẻ chợ
Quen thói côn đồ
Xin lỗi người
Nếu ta lỡ làm chể riều
Và đánh đập người như một tội đồ phản nghịch
Xin lỗi người
Xin lỗi người.

đời sống

Dưới cây nhân sinh
Ta ngồi ngáp vật

Dưới cây hạnh phúc
Ta ngủ lúc nào

Dưới cây đau khổ
Ta bình tĩnh dậy
Cười khan đời đời

Ý YÊN

tìm về địa đàng

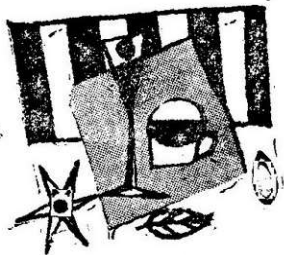
ta bỏ lại con đường hoa lá rù
xác người đi cam lạng ngó hừ không
những pho tượng anh hùng cạnh góc phố
sáng lên màu tuyết trắng lạng Thu, Đông

ta bỏ lại sau hộp nhà đồ sộ
đài thiên văn trên tháp nhọn cao tầng
nền cơ khí như bọt nhào trên gỗ
con người còn nhớ rõ mặt mình không?

ta đã chán danh từ kêu tự vệ
xa công viên ghi khẩu hiệu xanh hồng
người còn đây, trong niềm đau niên kỷ
càng hoài nghi bên suối lệ khơi giòng

lang thang mãi ta đi hoài, không nhớ
đường quên tên vào ngõ tối, đi vòng
ta chỉ thấy sương sa mờ bao phủ
— hỡi E và, còn thức đó hay không?

thơ có lửa



HOÀNG NGỌC LIÊN • HY VÂN
PHỤ TRÁCH

MÙA THU TRONG THƠ LÍNH

GIỚI THIỆU

TRẦN DA LŨ - TIẾT TÂM LINH - NGÀN THƯƠNG -
MINH DUYỄN - TỐ TĨNH - HOA TIẾN ĐUA -
THƯƠNG ĐÀI GIAO -

Tiếp tục giới thiệu sáng tác của các bạn trẻ viết về "Mùa Thu trong Thơ lính", mở đầu Thơ có Lửa tuần này, mời bạn đọc tâm sự của Trường Dạ Lữ. Đó là nỗi lòng của anh lính chiến miền Cao Nguyên gửi về cho người yêu mà hình ảnh vẫn theo dõi anh trên những bước đường công tác.

Rừng lá buồn dịu vợi
Đều thuốc tàn trên môi
Anh trong giấc ngủ hời
Bóng em vờn trước mắt
Nhất là giữa một mùa thu buồn có lá vàng
rơi gọi cho anh nỗi nhớ thương xa vắng:

Trời thu buồn ảo não
Lá vàng xuôi theo chiều
Cuộc đời nó buồn thiu
Ra đi trong thâm lặng

Và cuộc đời anh đó!
Một ngày nào chẳng may
Theo lá vàng bay bay
Em có buồn, có khóc?

Cũng là... cảm Thu, Tiết Tâm Linh lại gửi về cho chúng ta những giòng lục bát, tuy ý lời một đôi chữ có hơi "khuôn", sáo (giác hải, trang đài) nhưng âm điệu đủ chất nhạc của thơ. Chúng tôi mời bạn đọc "Nhỏ giọt Thu Vàng" của Tiết Tâm Linh:

vàng thu chuyển nhịp đỉnh hồn
hương môi ngà lịm tuổi chôn giấc hải
đếm từng sợi tóc trang đài
cho thời gian chảy quanh ngay mộng tỉnh
lá buồn sắc ủa mơ hình
nhân gian mấy cõi nghe bình an ca
khung tìm dòn đã nua già
cánh chim phủ phục xa hoa hoang cảnh

Và:
thở trên tiềm thức ngập tràn
ru dài thu lịm dấu vàng son rơi
nhánh tay vờn múa từng hồi
chân không chợt thoáng vọng lời diết đả.
Tiếp theo là "Tiếng gọi mùa Thu" của Ngàn Thương ở khu bưu chính 4310. Nỗi lòng của Ngàn Thương viết về mùa thu gửi người thiếu phụ đã gục ngã trong thời gian xử Huết điều tàn vi lửa khói. Người lính miền Hòa Tuyền cảm thu bằng những vần điệu nhiều tha thiết:

chừ Thành nội trắng treo ngoài song cửa
em có buồn xóa tóc nhớ mùa Thu
chim tung cánh chấp chờn xây mếp tổ
nhà hoang liêu trên phiến đá sương mù

hoàng thành xưa bật tin người thiếu phụ
hẹn về đây khi xứ Huế tan thù
dấu xe đời lặn trên từng sợi cỏ
và mộ nàng yên giấc ngủ kiêu sa...

Ngàn Thương đếm tuổi lính qua từng mùa thu của cuộc đời anh. Ngôn ngữ trong thơ của Ngàn Thương hơi... lạ: tuyến hỏa, lính tuổi... nhưng vẫn trẻ trung, êm dịu:

mười mấy thu qua gầy hao tính tuổi
heo may ơi phiêu lãng tự bao giờ?
nên từ đó ta giả từ ngoài mặt
ép hoa lòng lên tính ái ban sơ...

Trong số sáng tác gần đây của các bạn thơ gửi về, chỉ duy nhất một anh bạn Minh Duyễn ở khu bưu chính 4763, có những bài thất ngôn bát cú, một thể thơ Đường hơi cầu kỳ vì khuôn khổ của nó. Minh Duyễn làm thơ bảy chữ tám câu tuy đúng niêm luật nhưng cũng đã "bay bướm" ở những vần đối, thành ra thơ của anh cũng hơi mờ chứ không gò bó lắm.

Vậy chúng tôi cũng xin giới thiệu sáng tác của Minh Duyễn với các bạn cho đủ các khuôn mặt các thể Thơ viết về mùa Thu cho Thơ có Lửa.

gió trận mưa rào mây đen thu
rừng vang tiếng động chiều biên khu.
giây saut bết đất bùn in dấu,
áo trận ba lô thấm giọt mù.
gối chiếc có phồng người thiếu phụ,
sa trường dậm gió kẻ chinh phu.
còn gì sắc cảnh mùa năm cũ,
viên khách tìm đâu một lá khô!

Và đây một đơn Thơ khác, bạn Tô Tố Linh ở khu bưu chính 4185, viết về mùa Thu, lại lấy đề là "Lửa Hạ". Mời bạn đọc những vần sau đây của Tô Tố Linh:

Một tiếng thu rơi vạn ngã sầu
Ơi! hồn trăng gió khóc thương nhau
Đêm nay ta thờ men trời đất
Sắc diện cuồng mê loạn cả màu
Vũ trụ có ngôi trong mắt đẹp
Em cười lửa hạ cháy xuân thu
Cỏ đơn mảy côi trời giao mộng
Ta máu trào loang mối tế bào.

TIẾP THEO TRANG 9

hỏi đùa chị là có khi nào chị lấy những tấm hình chụp ngày xưa trong sổ thú bên cạnh giường khi với những cô bạn của chị ra xem lại không, xem cô Xuyên ngày xưa với cô Xuyên bây giờ, một cô Xuyên nghịch phá và đẹp có tiếng ở Trưng Vương với cô Xuyên suốt ngày cặm cụi tập cho con đi chị thích có nào? Chị nói con gái thương mau quên đi vắng, hay đúng hơn đi vắng đối với họ không phải là một vấn đề trong hiện tại.

Chị cũng là con gái như bao người con gái khác nên chị chỉ sống cho mỗi giai đoạn hình thành cuộc đời mình, dĩ nhiên không giai đoạn nào giống giai đoạn nào. Xuyên lúc còn là nữ sinh Trưng Vương khác, Xuyên bây giờ làm vợ làm mẹ khác. Nếu chị có xem lại những tấm ảnh chụp ngày xưa cũng chỉ xem cho vui cười cho vui vậy thôi tuyệt không có một chút ân hận nào nuốm lên trong lòng chị. Nguyễn nói nếu ngày xưa chị có một người tình thì sao, không lẽ người tình đó cũng chết khi chị nhận lời hỏi cưới của anh Đồng. Chị nói sống ngày xưa hay sống bây giờ cũng chỉ là một cách chết của người tình nhân đó. Chị bây giờ là đàn bà, đàn bà phải khác con gái và đàn bà thì rất thực tế.

Nguyễn nói chị lý luận tăng tăng ra sao ấy nhưng có lẽ đó chỉ là một cách nói và là một cách nói để che dấu một sự thật trái ngược lại lòng chị. Nếu không chị đã không đặt ra câu hỏi chiếc tàu với căn nhà cái nào mới là nơi trú ngụ của anh Đồng. Đại khái những câu chuyện của hai chị em trong căn nhà đó đều xảy ra không đầu không đuôi, không mở đầu và cũng không có kết luận.

Nhưng nó cứ xoay quanh suốt những tháng ngày và làm lấp đi cái khoảng trống của anh Đồng khi anh theo tàu trong một chuyến công tác xa. Lúc ra bến xe Nguyễn nghĩ chàng cũng giống như người con gái sống qua một giai đoạn của cuộc đời mình, chàng không thấy sự cần thiết của căn nhà và mối liên lạc gần nhất với gia đình. Nhưng bây giờ sau hai tháng rời khỏi những thứ đó chàng mới thấy sự xấc xược

quá đáng, và Nguyễn nghĩ chàng nhận xét chị Xuyên như một người cố gắng bôi tên quá khứ, cố gắng quét vôi lên bức tường cũ của hôm qua không sai là bao nhiêu. Nhưng còn chàng, chàng có làm như thế được không? Nguyễn bỗng có ý định biên cho chị Xuyên một bức thư, và trong thư chàng cần phải nói lên điều đó. Có lẽ chị ngạc nhiên lắm. Nguyễn cười khắc lên một tiếng, chàng nói với Hân:

— Có lẽ tôi phải biên cho chị tôi một cái thư.
Hân ngạc nhiên:
— Cạn cũng có chị nữa à?
— Chứ bộ cậu tưởng tôi là người không cha mẹ anh em họ hàng gì hết sao?

Hân cười:
— Vậy cậu giống tôi, tôi cũng còn một người chị, và có lẽ tôi cũng phải viết cho bà ta một cái thư để xin tiền.

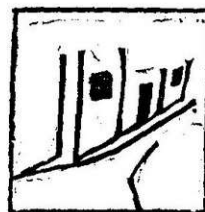
— Cũng viết một cái thư cho người chị, nhưng tôi và cậu khác nhau ở mục đích.

— Tôi biết cậu viết thư về nhắn nể bà chị cưới vợ cho cậu chứ gì? Hân cười khắc khắc. Nguyễn nói:

— Cái mặt cậu khó thương như vậy không hiểu sao con Ngán nó mê cậu được cũng lạ.

Mặt Hân nhăn nhó làm Nguyễn không nín được cười. Chàng đứng lên đi ra nhà sau mức một lon nước rửa mặt. Nước mưa mát lạnh thấm vào da mặt làm Nguyễn rùng mình. Chàng đứng dưới cái mái che nhìn ra khoảng sân trống. Trời thì đen, khoảng sân thì bóng loáng. Mưa gõ đều trên máng xối kêu keng keng âm thanh rộn và vui tai. Cuối khoảng sân là vườn cây ăn trái của nhà ông hiệu trưởng. Nguyễn thấy những ngọn cây đen mờ trong mưa và chàng nghe rất rõ tiếng khua động của cành lá sau mỗi cơn gió lốc qua. Hình như nhà ông hiệu trưởng có người thức dậy hứng nước, chàng thấy ánh đèn lọt qua khe cửa sau và nghe tiếng nước xối xả chảy vào thùng.

Những tiếng gầm gừ trong trời rất lớn, mới nghe có thể lầm với tiếng sấm. Chớp lóe từng đường dài rồi phụt tắt rất nhanh. Nguyễn rời cái mái che chạy rất nhanh ra khoảng sân rồi quay trở lại, chàng suốt nghĩ vì khoảng sân xi măng



TRONG CƠN MƯA

loáng nước mưa trơn trượt như có thoa mỡ. Nguyễn cười một mình trong bóng tối, chàng phủi những giọt mưa bám trên quần áo, cái lạnh bây giờ mới thật sự ngấm vào da thịt. Nguyễn chơi trò này từ lúc còn nhỏ, đó là một thói quen của Nguyễn trước khi ra mưa.

Chàng nghĩ nếu chạy thẳng một mạch vào mưa thì lạnh, nên thói quen của Nguyễn là chờ hết quần áo chạy ra chạy vào độ một lúc sau ra mưa sẽ hết lạnh. Sau đó tha hồ mà tắm. Từ ngày đó đến giờ Nguyễn vẫn giữ thói quen và còn cho đó là một điều hết sức thích thú. Nguyễn trở lên nhà lúc Hân chui vào mừng ngủ trở lại. Chàng nghe Hân ngáy nhỏ một bài thơ tiền chiến. Bài "buồn đêm mưa" của Huy Cận, lúc đi qua chỗ nằm của anh ta, Nguyễn dừng lại nói:

— Cậu không viết thư cho bà chị à?
— Không cần thiết nữa
— Bà chị sẽ buồn lắm đó

Nguyễn nghe Hân hừ một tiếng trong miệng. Chàng giờ mừng anh ta chui đầu vào nói:

— Chúc cậu ngủ giấc này mơ thấy cô Ngán nhé.
— Lúc nào mà tôi chả mơ thấy nàng.

Nguyễn đi lên ngồi ở bàn, chàng bắt đầu viết thư cho chị Xuyên.

Viết xong lá thư Nguyễn mở cửa ra đứng trước thềm. Con mưa đã tạnh bầu trời chỉ còn vài cơn gió. Trên đầu Nguyễn những ngọn cây rung làm rớt cành khô. Ngón đến ở thấp cạnh thềm thoáng pha về một hướng. Chàng chạy dài phía sau lưng dãy phố cuối. Ánh sáng làm Nguyễn chói mắt. Đêm ở trong thế nằm ngàn đời không cựa quậy. Những vụn nước còn bám lại trên lá cây sau cơn gió dạt vào mặt Nguyễn. Mưa đó, không thể chối cãi được. Mưa đó, không thể lầm lẫn được. Con mưa suốt tuần mới lại trở về. Sáng nay con đường sẽ bớt cát bụi. Khu chợ sẽ tươi và cánh đồng sẽ êm ả sóng lúa xanh mát kéo mãi tới chân

Sáng tác ngắn nhất tuần này là 4 câu lục bát của Hoa Tiên Đưa & KBC 4285, mang tựa đề: «Nàng và mùa Thu»

Gió Thu rù lá đàng trình
Xa cảnh lia cội dung mình viễn du
Em buồn rụng lệ sầu tư
Vòng tay gối mộng ngàn Thu mong chờ.

Trên đường hành quân, người chiến sĩ tìm thấy mùa thu qua nhiều hình ảnh. Anh xin vài phút nghỉ để... thưởng thu, để tâm hồn mình được thanh thoi theo cảm thông của con tim. «Nàng Thu và Ta» của Thương Đài Giao là những vần thơ của một thế giới những người cầm súng, vừa chiến đấu giữ nước, vừa giữ được những rung cảm chân thật của tâm hồn:

Trăng ngủ gục giữa muôn ngàn xác lá
Rừng cao nguyên vàng óng vết chân nai
Suối róc rách tiếng người Tiên tinh tự
Nường Thu ơi nhẹ khép cánh mi dài.
Cho ta uống từng ngọt ngào vũng đọng
Giọt sương mềm mát lịm của thính không
Hành quân đâu? — Ta xin vài phút nghỉ
Mùa Thu đang ngòm ngợp mở trong lòng.
Và em nữa hãy tạm xa trong nhớ.
Ta muốn im, ta muốn thật lặng im
Đề gió sẽ mang hương Nàng Thu đến
Tâm hồn ta cho sạch mọi ưu phiền.
Trăng với gió — ta với nàng, tình tự
Kiểu diễm thay và cũng rất là thơ

sáng tác của Thương Đài Giao khá dài, chúng tôi chỉ xin trích thêm 4 câu để kết thúc «Thơ có Lửa» tuần này:

Súng đạn đây ta vác nặng hai vai
Và thân xác mang đây đây chứng tích
Nường Thu ơi xin nhẹ khép mi dài.
Cho ta ngủ cánh tay nàng diễm tuyệt

(Xem Nhân tin Thơ Có Lửa trang 15)

trời. Nguyễn sẽ gặp những nụ cười thật hồng của đám học sinh, những chiếc nón lá giờ ra đèn mượt mái tóc, những chiếc đầu cúi xuống chào chàng trong một điệu e ấp dễ thương.

Ngày đầu tiên vào lớp học chàng đã biết những đứa con gái của lớp cuối cùng bậc tiểu học này đã bắt đầu biết làm dáng. Lúc ông hiệu trưởng giới thiệu chàng là một giáo viên mới ra trường mới ở tỉnh đổi về dạy ở đây Nguyễn đã thấy những đôi mắt chớp nhẹ nhàng khi ngó chàng. Khi ông hiệu trưởng bước khỏi lớp học, không khí trở nên xôn xao hơn. Những đứa con gái ghé vào tai nhau nói sao ông còn trẻ măng vậy, đây con trai bần tẩn chắc là ông ba gai ghê lắm nên mới bị đổi về đây. Có đứa nói như cô ý để cho chàng nghe: ông có tuổi của anh ba tao chứ gì, nhưng sao ông chưa đi quân dịch. Đứa khác thì một cái lên giọng: làm thầy giáo à mà bắt đi quân dịch. Nguyễn thấy làm quen với không khí này không khó nhưng cái khó là chàng làm sao hòa hợp với chàng, sinh hoạt một cách thanh thoi với chúng.

Bởi vì nếu không khéo chàng sẽ gây ra nhiều sự méch lòng thật là trẻ con. Chàng biết học sinh ở đây phần lớn đều mang nhiều mặc cảm, mặc cảm nghèo khổ, mặc cảm sống ở thôn quê, học ở một ngôi trường quận hẻo lánh năm này qua năm khác chẳng thấy bóng một ông thanh tra mặt tròn mặt méo ra sao. Và cái chàng lo hơn hết là phần lớn học sinh con gái đều ở vào khoảng mười ba mười bốn tuổi mặc cảm ở những đứa này là một điều không thể tẩy xóa nhanh chóng được.

Nguyễn lại ở trường tỉnh mới đổi về, sự xa cách rất tự nhiên trong tâm mắt chúng. Nhưng Nguyễn có tuổi trẻ, chàng phải làm gì để xứng đáng với tuổi của mình. Chàng phải thay đổi không khí lớp học, cố gắng xóa lấp cái không khí ấy đi để đẩy chúng về phía mình. Nguyễn có thể làm được việc đó một cách không mấy khó khăn. Và hai tháng qua chàng đã làm xong điều đó. Những đứa con gái lớn làm dáng một cách vô tội với ông thầy với bạn bè xung quanh. Nguyễn đã không còn ngợp thờ như ngày đầu tiên chàng cầm viên phấn biên lại ngày tháng trên tấm bản đen. Nguyễn đưa tay vuốt những vụn nước trên mặt, chàng trở vào nhà thời tiết chợt lạnh rồi lên giường nằm chờ giấc ngủ tới. Đêm lắng xuống như những dòng nước nổi trong cống rãnh dưới mặt đường.

T.K.T

vở phiến

NHÌN VÀO VĂN CHƯƠNG



cuộc trở về của đứa con hoang

CÁU VĂN đã được mài dũa trau chuốt trải qua bao nhiêu thế kỷ, bỗng tự ý trở lại cái sơ sài mộc mạc; câu văn đã đạt tới một kiến trúc tinh vi, bỗng nhiên từ chối sự tinh vi trở về với những đơn cú hồn nhiên giản dị, với cách cấu tạo tiếp liền; nhà văn học hành nghiên cứu chán chê rồi tự đứng không thiết đến chữ nghĩa nữa, mà lại sinh xai những lối nói, tiếng nói bình dân, khoái nhại giọng nói của bình dân, lấy làm thích thú về những cái ấy, cười rúc rích với nhau về những cái ấy... Sự xâm nhập của khẩu ngữ vào tác phẩm văn nghệ, gần đây, là chuyện thật rõ ràng.

Và cả hiện tượng này nữa, cũng không phải riêng biệt của chúng ta, của Việt Nam...

John Steinbeck bảo: «Hãy xem cái dòng ngôn ngữ sống tượng trên sân khấu hiện thời, hoặc là cái lối khinh bỉ câu văn, khinh bỉ thứ ngôn ngữ chải chuốt trong tiểu thuyết Hoa Kỳ hiện thời...» (1). Theo ý ông, văn chương thay đổi theo thị hiếu mỗi lúc mỗi khác, thay đổi như một áo quần, như váy đàn bà hết ngắn lại dài, hết dài lại ngắn.

Cuốn *Valley of the Dolls* của Jacqueline Susann là một trường hợp thành công tiêu biểu của thời vậy ngắn. Ra đời năm ngoài, đến năm nay sách bán đã tới mười triệu cuốn. Trong lịch sử văn học Mỹ nó chưa có địch thủ: *Cuốn thơ chiều gió* chỉ mới bán được năm triệu cuốn. Chỗ đáng nói là *Valley of the Dolls* không có chút giá trị văn chương nào. Viết thô sơ như nói.

Rồi đến tác phẩm đang ăn khách nhất hiện nay ở Pháp cũng kỳ dị: *Papillon* của Henri Charrière là cuốn sách đầu tay của một người chưa từng cầm bút, một người nổi tiếng về chuyện ở tù và vượt ngục. Henri Charrière nói sao viết vậy, và đã được hoan nghênh: *Papillon* bán tới ba trăm nghìn cuốn trong vòng ba tháng.

Lại còn hiện tượng soạn sách với máy ghi âm nữa. Hoặc một tác giả nói lên cảm nghĩ của mình, ghi vào băng, rồi cho chép lại, sửa chữa qua loa, đưa in; hoặc một «ê-kíp» nhà báo đi phỏng vấn người này người kia, ghi vào băng, mang về chép lại, cho in... Tất cả làm thật chóng. Cuốn *Ce n'est qu'un début* của Philippe Labro hoàn thành trong vòng không đầy một tháng. Cuốn *La révolution introuvable* của Raymond Aron, không đầy một tuần. *Le livre noir de la révolution de mai* của ê-kíp SNESUP, trong vòng mấy ngày...

Di nhiên, lời lẽ trong cái tác phẩm ấy gần với câu nói hơn là câu văn. Lời thực sự được nói ra, không phải được viết ra.

NHƯ vậy, có trường hợp cấp bách, phải bám sát cho kịp thời sự, phải vội vội vàng vàng; cho nên đưa khẩu ngữ vào tác phẩm. Có trường hợp nhằm thử đối tượng quần chúng rộng rãi, trình độ thường ngoạn thấp kém, không quen với văn ngữ; cho nên sách tránh cái văn ngữ tế nhị. Cũng có trường hợp chính tác giả lại xa lạ với văn chương; cho nên không thể viết bằng cái gì khác hơn là thoại ngữ. Lại cũng có trường hợp tác giả cố tình chọn lựa thoại ngữ.

Rốt cuộc, lời nói đã tràn vào văn phẩm, khắp nơi.

Thật ra, dù không coi là chuyện theo một tày thời, cũng phải nhận rằng sự thắng lợi của khẩu ngữ thịnh vượng vẫn xảy đến trong lịch sử văn học. Sau cuộc Ngũ tử vận động ở Tàu văn giới xài thứ tiếng của quần chúng. Ở Ý, ở Pháp v.v..., hồi Trung cổ học giả trước tác bằng tiếng la tinh; tiếng địa phương bây giờ là khẩu ngữ, cho nên những văn phẩm đầu tiên viết bằng tiếng Ý, tiếng Pháp... đã là những văn phẩm dùng khẩu ngữ. Ở ta, khi Tự lực Văn đoàn hô hào bỏ câu văn bóng bảy, kêu, rỗng v.v..., cũng lại là một cử chỉ chối từ văn ngữ...

Đó chỉ là một? là thời trang? — Hẳn không phải thế. Steinbeck đã coi nhẹ vấn đề quá đáng.

Mỗi một thời quật khởi của khẩu ngữ đều đi đôi với một chuyển mình lớn lao của xã hội: Ngũ tử vận động ở Trung hoa, Phục hưng văn hóa ở Âu châu, Duy tân của Nhật bản, ảnh hưởng văn hóa Tây phương ở Việt nam v.v... không phải tự đứng mà ngôn ngữ bỗng thích cái sống sượng. Tự nó, ngôn ngữ phải mỗi ngày mỗi lịch sự hơn, bảnh bao hơn, duyên dáng hơn, bóng bảy hơn...Đột nhiên, nó không tiến theo chiều hướng ấy: thế là phải có một cái gì rất khác thường vừa xảy ra trong cuộc sống xã hội.

Những cơ hội bất thường, trước đây, thịnh vượng chỉ xảy đến ở một vài quốc gia, một vài địa vực hạn hẹp. Lần này, hình như trong nếp sống khắp nơi đều có sự thay đổi quan trọng. Cùng lúc ấy, đây đó ngôn ngữ cũng trở nên sống sượng!

VĂN ngôn lúc đầu cũng chỉ là thoại ngữ. Chữ dùng ghi lại những lời nói ra; nói thế nào ghi thế ấy.

Nhưng một khi được đưa vào sách vở, câu văn mỗi ngày mỗi phát triển. mỗi canh cải, theo đường lối riêng; nó có đời sống của nó, tăng trưởng theo qui luật riêng của nó.

Trong lúc ấy, nguồn gốc của nó là câu nói cứ tiếp tục ở lại tham dự vào sinh hoạt hàng ngày của con người. Trong đám cái cọ chữ bới ở chỗ chợ búa, trong cuộc hội họp bàn bạc về công việc là ăn, trong sông bãi, trong xưởng thợ v.v... trong hoạt động mưu sinh cũng như trong hoạt động du hí, tiếng nói đều có vai trò quan trọng. Đời sống của tiếng nói theo sát đời sống xã hội. Thêm vào một nghề mới là thêm một số tiếng mới, thêm một điệu hát, một món ăn, một kiểu xe, một kiểu thuyền v.v... đều là những cơ hội gia tăng tiếng nói. Tiếng nói lớn lên, đời mới theo nhịp sinh hoạt.

Mỗi bên mãi miết theo con đường của mình, dần dà văn ngôn và thoại ngữ xa nhau. Nhưng cái xa cách dần dà như thế, không ai để ý đến. Chỉ năm khi mười họa, gặp vận hội mới, cuộc sinh hoạt xã hội chuyển hóa sâu xa và đột ngột, kéo theo nó sự chuyển hóa nhảy vọt của thoại ngữ. Bây giờ, văn ngôn và thoại ngữ đối diện sừng sờ, sự cách biệt không thể che lấp được. Văn ngôn nhận thấy sự mất gốc quả tang của mình, cúi đầu nhận tội. Và khẩu ngữ ứa vào trang sách.

Đó quả thực không thể chỉ là thời trang, một miết. Trong ấy, có cái gì nghiêm trọng hơn nhiều. Có sự đổi thay cả nhân tâm thế đạo, cả bộ mặt đời sống.

Cách chúng ta một vài thế hệ, chàng viết thư cho vợ: «Giới thiệu, nước thu trong, trăng thu đẹp, đôi cánh thu, ta ở ngoài ngàn dặm, cạnh nhà đến hiền thiếp nơi quê mới mình gánh vác bao công việc» (2); Và bạn bè nói lời chân tình với nhau: «Xin lỗi nhân huynh cho để được nói thực. Tôn từ vui chơi coi Phật, nhân huynh ba năm ở nhà chịu tang cho trọn hiếu, như thế lòng đã buồn lại lâm vào cảnh quẫn, cũng có điều túng thiếu...» (3)

Một vài thế hệ sau, giữa ta đàn chúng ta cất tiếng ngâm thơ: «Ký quá hêng! Nghe hai nơi ng» (4)

Giữa anh bạn Tú Kếu của chúng ta với các ông tú ông cử trong tác phẩm của Chu Thiên mà chỉ có sự đổi mới? — Một bên nói văn ngôn, một bên viết thoại ngữ, trời ơi, họ khác nhau như ngày với đêm. Phải nói có sự đổi đời!

(1) *L'écrivain et son temps. Interview de Steinbeck après son prix Nobel. Information et Document* số 272, trang 30.

(2) *Chu Thiên — Nhà Nho — Đỗ Chiêu, 1968, trang 49.*

(3) *Sđđ, trang 84.*

(4) *Thơ chém đầu — nhật báo Hòa bình.*



KỶ 3

TRUYỆN DÀI

dương nghiêm mụ

1

Tỉnh ngồi im, Trục soạn chiếc ghế ngồi nhìn ra ngoài cửa quán, bên sông nước rút, một chiếc ghe lật úp phoi bụng, nằng lóng lánh trên lớp bùn khô, bên kia giồng nước cạn những đợt dừa được non mơn tủa lên như những lưỡi mác nhọn (Tiếng thẳm Trạch la lớn từ trong đó, vang qua giồng nước, thẳm Nhỏ, thẳm Thanh nhảy xuống sông bơi qua, thẳm Tỉnh, tôi kiếm ghe bơi sang, trước mắt chúng tôi chỉ còn lại một thẳm Trạch không có đầu, máu đang phun ra, những loạt súng vô vọng tủa vào những cụm cây. Một kẻ lạ nào đó, tôi ngó tìm, nơi nào cũng đầy khả nghi, một ngày tìm kiếm, không thấy cái đầu của Trạch, chiếc quan tài bọc kẽm gần kín phủ quốc kỳ, chiếc xuống tải đạn vào cuối tuần đưa Trạch theo giồng nước đục về Cà mau. Cái đầu, đôi mắt trợn ngược và tiếng kêu cuối cùng...) Những hòng súng, trong nhiều đêm cũng đã hòm ở đó và nhà đạn sang bên này sông, một trái sơn pháo phá thùng đầu gối trường học từ ngày được xây cất chỉ có một ngày mở cửa: ngày khánh thành. Từ đó sân trường có mọc, bàn ghế mất dần, lâu lâu toán kích đêm trở về sớm vào trong những gian phòng bỏ trống ngủ, trên vách tường chần chịt những hình vẽ thô tục và những giồng chữ thù dâm. Con người hiện lên bằng những vết than, vết gạch, vết bùn tạo thành những con người bệnh tật, què quặt nhưng bao giờ cũng khỏe mạnh về đức tính được biểu hiện bằng những bộ phận của con người. Ở đó thế giới không giống cái. Dưới mái ngói đó dấu tích những tổ chim... Tôi một lúc những trẻ nhỏ đến ngồi trường... Trục uống hết ly cà phê, lấy ấm trà giết một ly dầy. Tôi không sống làm một thẳm hèn được. Tôi không là một thẳm tài cán gì. Tôi có những giới hạn. Nhưng tôi đòi người ta ở trong giới hạn đó, với tận tình, với lương tri, ngay thẳm. Và nhất là nhân phẩm. Tao không muốn chết cho bọn con buôn, bọn như bần, sự bất công... Vậy mày làm gì? Mày trốn lính vì vậy phải không? Tao không muốn giết người. Vậy tao ham giết người làm sao, chắc mày nghĩ tao không giết được người thì không ài không nên được phải không? Tôi muốn đập cho nó một đập. Tao không đánh giặc cho con buôn, bọn như bần, sự bất công, tao muốn giết người, nhưng tao cũng không muốn những

thằng ở ngoài Khu về bắt tao sống như một con chó, nhốt vào chiếc bao tải mà thả xuống sông... Mày phải chọn, mày phải hành động, nếu không việc làm của mày chỉ là việc làm của thẳm hèn... Hãy ra ngoài mặt khu đi nếu mày nghĩ họ ở phía lẽ phải, ở phía ánh sáng. Chẳng lẽ chỉ có mình tao và những người cầm súng phải chịu sự bất công cho mày được sống yên ổn... Bất công thì bất công đồng đều. Mày không chấp nhận cả hai. Vậy tao đồng ý để mày làm loạn, hãy làm loạn đi... tất nhiên những lựa chọn chung bây giờ không rõ ràng, nếu mày cũng thấy như vậy thì mày hãy sống như cỏ cây đi, đừng tưởng mày lừng lăm, quan trọng lắm... Tao biết cái phận hèn mọn của tao, nhưng tao có nhân phẩm của bọn hèn mọn... Mấy cánh cò trắng lượn mé trên những ngọn dừa xanh, cách xa đó có một lảng chim, tôi đã tới đó trong một đêm kích, hàng ngàn cánh chim nghe tiếng động cắt cánh bay lên trong đêm tối như một thế giới ma quái, mấy tên du kích chạy thảo thân bỏ lại hết cả đồ đạc, chiếc võng bắt được tôi tặng cho Nhân khi vừa tới đơn vị... Đêm đầu tôi đồn, nó ra bờ sông đứng tiêu, một loạt súng bắn sang, nó tiếp tục dài và chửi tục, cả đơn vị phục nó, còn nhớ hồi thẳm Nhỏ quá sợ đã nằm ngay xuống vũng nước tiêu của chính mình. Những loạt bắn sẽ vẫn thường xảy ra... Chung quanh, chỗ nào cũng thể một con mắt thù hận và cái chết chờ đợi. Định mệnh, tôi nghĩ thế về cái chết.

— Đào ngũ, mày nghĩ tao sẽ làm vậy sao?
— Tao hỏi vậy không được sao, mày đừng gây với tao chứ.
Trục ngó mông ra ngoài. Tỉnh cầm chiếc ly di động trên mặt bàn, những vết nước khô nhanh. Đào ngũ, cũng có lúc tôi nghĩ đến nhưng không làm, tôi nghĩ Trục không làm, nhưng có lúc tôi không muốn ở đây, tôi muốn trong một đơn vị tác chiến có nghỉ ngơi, người lính bộ binh như kẻ bị bỏ quên, họ phải chấp nhận cuộc chiến trường kỳ, không có nghỉ ngơi, không có những thứ lừa ác liệt... Ba năm trấn thủ lưu đồn, ngày thì canh điểm tối đồn việc quan, chém tre dẫn gỗ trên ngàn hữu thân hữu khê phân nân cùng ai...
— Mày về cho tao nhờ một truyện..
— Gì vậy, nói đi.

— Đưa hộ tao cái thư và ít tiền cho bà già.
Tỉnh đưa chiếc phong bì giấy cho Trục, Trục bỏ vào túi áo trên, gài khuy cẩn thận.
— Mày giỏi thật, nhưng nếu tao tiêu mất thì cũng đừng buồn nghe, tao sẽ cố gắng.
Nó còn có những việc để làm, để nghĩ đến, một bà mẹ già, một gia đình, những trách nhiệm khiêm tốn... Những lý do cho một đời sống. Tôi nghĩ tới tôi. Chú tôi nói: chú có thể giúp cháu được gì. Thím tôi nói: cháu cố ăn học cho thành người là chú thím mừng. Tôi lặng thinh. Chưa bao giờ tôi giúp được gì cho chú thím, một hoàn cảnh cũng không. Lâu lâu một lá thư hỏi thăm tôi cũng không biết nói gì hơn ngoài những lời thăm hỏi thường lệ, hơn một năm rồi những lá thư đi không trở lại, tôi không liên lạc với đời sống nữa, có lúc tôi nghĩ thế, ít thẳm bạn, vài chỗ quen thuộc xã giao, những thắc mắc, chờ đợi lâu ngày thành nhụt nhòa...
Tỉnh trả tiền, Trục mở lọ kẹo đậu

chỗ ngồi có hạn, về gì được. Tao thấy thật là mệt, mỗi lần như thế bọn mình lo đón chào, lo cái này cái khác, giá như cứ dùng những chuyến máy bay ấy mà cho bọn mình đi phép nhỉ, cần gì thăm viếng. Thôi đi, họ có công việc của họ, mình có công việc của mình... Phái đoàn và Đại Ủy Phúc đã vào trong căn cứ. Trục ngồi xuống bao hành lý, lấy thuốc hút, lấy lại sức. Tỉnh đứng bên:
— Mày nhớ việc tao nhờ nghe nếu bà già tao hỏi thì mày nói tao cũng sắp về phép rồi, bà già tao trông lắm...
Tôi thì không có điều gì để dặn dò, nhờ cậy ai hết. Ở đây những người đi phép như một sứ giả, mang theo những thư từ, gửi gắm, như những thông điệp tới khản và mệt, nhưng không bao giờ là mệnh lệnh, chỉ là những thương yêu gửi đi, và khi trở lại như một sứ giả, một kẻ mang tin về một đời sống ở đâu đó đến cho chúng tôi. Chúng tôi chăm chú lắng nghe với tất cả tò mò. Trời ơi bây giờ xe Honda chạy ngon ă. Con

QUÀ TẶNG CHO THANH PHỐ

phòng lấy một cái cầm ra tay vừa đi vừa ăn, tôi công đồn, nơi bến tắm rửa, Trục bước xuống thò tay xuống dòng nước. Sao không lao đầu xuống đó. Một lần tôi đã nghĩ đến.
— Có mấy bay, Trục.
Tiếng gọi của Tỉnh vang lên, dội xa, Trục nhảy lên khỏi tấm phen sắt, lao đầu chạy, tiếng trệu thẳm nhỏ vang lên gần lại. Nó đã đến đúng lúc, không có gì cả. Cầm lấy bao quần áo. Chạy thêm một đoạn đường. Coi chừng cái mồ đất và cái cống nhỏ, rồi một chỗ còn lại. Trục ngừng nhìn, vừa nhìn vừa chạy, trệu thẳm đã hiện ra trên vòm trời, nó đang lượn vòng, nó đang xuống.
— Nhanh lên mày, nhanh lên, già chết quá, không coi chừng gì hết.
Thẳm Tỉnh la lên, gói đồ trên vai, một đoạn đường, gió mạnh thổi như muốn cản chân Trục lại, nó đã đậu xuống, những khóm cỏ cúi đầu rung rinh như sóng, Trục ngừng lại, thở ra, thẳm Linh nhìn Trục:
— Mong có hai chỗ cho tôi cùng về với cậu.
Trục mỉm cười ngó lên trệu thẳm, có lẽ tới hai chỗ, trệu thẳm tất máy, ba sỹ quan từ trên bước xuống, Đại ủy Phúc đang từ trong đi ra. Một thẳm nói: phái đoàn thanh tra, chắc về không được rồi. Một thẳm khác: còn chỗ thì về chứ sao không? Mày không nhớ à, từ hồi bọn mình xuống đây thiếu gì những phái đoàn, nào là thăm viếng, phát quà, trình diễn văn nghệ, mày nhớ không...

đường từ Cần Thơ về Saigon chạy ngon không thể chịu được. Trời ơi con gái bây giờ, nó mặc cái váy lên tận bẹn, bọn nó mặc quần, để tóc tạo tướng là con trai, có đứa không mặc áo lót... Người ta đi làm sở Mỹ lương mấy chục ngàn... Những câu truyện như nói về một thế giới nào đó. Bây giờ hết em út rồi bọn bay, các em đi lấy Mèo hết rồi khiến tao về mồ côi... Năng bắt đầu thiếu đốt cảnh vật, những vầng nước phen ảnh lên mặt kim khí không khí oi nồng trịch vào cơ thể, mồ hôi tứa ra từ những lỗ chân lông cái cảm giác rịn rịn nhớp nháp. Thẳm Linh ngồi trong chiếc nhà chòi đã dựa đầu vào chiếc ba-lô ngủ từ lúc nào, khoảng trán nhăn nheo, chiếc miêng hơi mờ nước miếng chảy ròng xuống cổ về một nhọc bệnh tật, chiếc quần sần bạc màu. Tỉnh đứng im bỗng quay lại đập cho Linh trở dậy.
— Dậy mày, mấy ông ấy ra rồi kia.
Linh chồm dậy, đứng lên, vươn vai. Trục ngồi im. Tôi mong cho mình có một may mắn nào đó. Một may mắn, tôi tự cười thầm với mình. Phái đoàn đã ra tới nơi, Trục đứng lên. Đại ủy Phúc ngừng lại trước nhà chòi nhìn một lượt, ông nói về lấp lửng:
— Rồi, hai tên, lên đi. Nhớ về đúng phép nghe mấy ông nội.
Như vậy một may mắn đã đến với mình. Tôi chào đại ủy Phúc, cùng Linh theo ba người ra trệu thẳm. Rồi mình sẽ trở lại? Tôi nhìn thấy Tỉnh tôi nghiêng nhìn theo. Tôi nghĩ nó sắp khóc...
(CÒN TIẾP)



thời gian

HÀ THÚC SINH

Đó là em bắt đầu biết quên
Và ta biết nhớ
Thời gian từ đó khuya động
Trong trời tháng sáu hay tháng mười hai
Như những sợi mưa
Vội vội cầm cầm
Lạc đỉnh trời nào
Phải thế chẳng em
Từ đó trong ta
Muộn phiền bước vào tuổi lớn

Là trong nỗi chợt nhớ nào
Ký ức ta bỗng nhiên run lên
Đắm đuối và sốt sa
Cuống quýt và thăm thì
Thời gian trong ta thoát như không cùng
Bất động thật dài
Như cơn say nào đó
Đôi môi chúng ta đã gặp nhau
Ôi 1 giọt thời gian nào đã đọng lại
Ngọt ngào trong máu
Rồi thành vết thương
Ngủ trong thâm tâm
Phải thế chẳng em
Từ đó trong ta
Vết thương bắt đầu ứa máu

Giống nhau không em
Trong sự rạn vỡ
Ta tự nhốt ta vào
Con mộng đắm ô cuộn cuộn
Không ngờ
Và trong cơn đau một ngày nào đó
Ta đã ước một chút nắng vàng hanh
Xuống một góc hồn tôi
Mà phơi nổi tin yêu cuối cùng
Cho em:
Người tình của ta có đôi vú nhỏ
Cho thời gian ta không đủ chỗ lưu sinh và nghĩ chân
Mà trôi đi, mà lại trôi đi
Xuôi mái tóc em dài quên lãng

Phải thế chẳng em
Người tình mắt đen
Phải thế chẳng em
Người tình biết quên
(Chỉ từng ấy rồi quên sao em?)
Thời gian trong ta
Còn cào thức dậy
Trở về với dấu tích khờ người...
Trườn mình như em
(hay một loài rắn nào cũng vậy)
Đậu trên đỉnh hồn ta yếu đuối tháng 6 hay tháng 12..

lời cảm ơn từ trong rừng

BÙI NGHI TRANG

người trườn bò trong ta hồi những giao thông hào
bé nhỏ
người vây bủa hồn ta hồi hàng rào còng-xít-ti-na
người che chở cho ta hồi hổ cá nhân
ta cảm ơn các người bằng cuộc đời, bằng sự sống
ngày nào đó ta trả sủng trở về
các người vẫn còn trong ta kỷ niệm

hồi những người bạn đường âm thầm trên cỏ ướt
dưới rừng cây xanh mượt đến lạnh hồn người
bạn nghỉ ngơi trong khoảng tuổi đôi mươi
cha mẹ, vợ con, bạn bè... tở quốc?
ngày nào đó ta trả sủng trở về
các người vẫn còn trong ta kỷ niệm

hồi những miền đất ta đi ngang qua
ta cảm ơn người đã cho ta tâm hồn rực lửa
ta cảm ơn người giúp ta canh chừng sự chết
ta cảm ơn người nguồn cơn tươi mát
ngày nào đó ta trả sủng trở về
ta sẽ làm thơ ca ngợi

ta cảm ơn hiền thê không cho ta những bản khoản
nhỏ mọn

cảm ơn hiền thê cho ta đầy ấp tình người
cảm ơn hiền thê cho ta những lời cầu nguyện
trong đau khổ, trong rã rời
ngày nào đó ta trả sủng trở về
ta sẽ kể lòng mảy cho hiền thê như Triệu Minh—Vô Kỳ

Ta cảm ơn con trai vẫn nhớ ta những lần ta
nghỉ phép

cha con xa cách hàng tháng năm dài
ta cảm ơn con trai cho ta nụ cười ngày thơ mở ngõ
để ta rặt rào
ngày nào đó ta trả sủng trở về
cha con ta vác sách thánh hiền, vác cần câu ra bờ ruộng

ta cảm ơn những người yêu thương ta tha thiết
lo cho mạng sống của ta
tìm số số ta trên thiên đình
xem từng vì sao xấu tốt
lo cho gia đình ta không thua thiệt
dạy cho vợ ta không mặc quần pát, không mặc mi-mi
dạy cho con ta không để tóc dài không mang hoa hip-pi
ta cảm ơn cha mẹ ta, những thầy những cô...
muộn thuở

ngày nào đó ta trả sủng trở về
ta sẽ xin lấy tạ

ta cảm ơn chất men cảm ơn điều thuốc
giữa rừng sâu giúp ta vượt nổi cô đơn
cho ta những giấc mơ màng
tâm hồn như cỏ biếc
ngày nào đó ta trả sủng trở về
người là vật thân thiết bên ta

Lời cuối cùng ta cảm ơn tất cả
cảm ơn cuộc đời
mang hơn hờ trên vai

minh

PHAN THẢO VY

buổi tối rất buồn ta đi ngoài phố, những ngọn mây
trời mưa kín trong thân. Những giọt mưa nào mưa
vút cỏi xa. Những giọt mưa nào rơi thăm trên vai
tháng ngày bỏ xuống. Ta đã chôn mình trong ký
ức xưa. Nhưng ngón trắng dài phiêu bồng tịch mịch,

Ta gọi. Minh. Minh. Minh.

buổi tối rất buồn ta đi ngoài phố. Ta đợi Minh
đầu đường kia hun hút, một bóng cây những ướt
át nọ vàng bằng mảnh thân này vô tâm.

Những cơn đường trải dầu mỡ trùng trùng lối ngõ,
trong bóng tối đã nhận ra một công trình không bao
la. Sự nhớ mãi của đêm hư tưởng ngày xưa trong
con sông vàng ngủ mất. Em ơi, những vườn mưa
trắng, những vườn mưa ngũ sắc còn xanh. Vội vã
giọng âm thanh bên em vương đầu tiên cho người
khách lạ khi phố ngủ trong bình tâm tĩnh cờ. Trong
bất chợt mang em về hư không dự chung chuyến
tàu chết dưới ngàn năm xuống đêm thần thánh —
xuống bãi hồng hương ngọn tóc thu mưa. Rồi nhìn
tâm hồn đi bằng đôi mắt vô cùng em ái hầy mặc
cho anh nghìn lá thu nai ngờ ngác. Những mạn
nồng đầu tiên trong hạnh phúc những nhát dao
buồn đâm máu tim ta. Minh ơi, Minh ơi, nhớ em
hoài như nhớ dấu chân—yêu Minh hoài như yêu
giọng nói. Ta đợi chờ đi giữa cơn mưa.

buổi tối rất buồn ta đi ngoài phố.
hơi thở ồn ào ướt sũng những mưa rất thấp chảy
giữa thời gian những tờ trời mù biết nói với ta,
ngón tay ồm se ly rượu mạnh rót mời em đầy giọt
vô cùng nóng bỏng khi hôm thấy mơ mà lạnh. Nỗi
phiêu bồng sa lưới giếng sông niềm rạn vỡ đầu
của một ngày bắt đầu, của đêm mưa chấm lại một
đầu hư tình—một giọng nói thất thanh. Minh ơi.
Minh ơi!

buổi tối rất buồn mưa bay ngoài phố.

nói với đứa con trai đầu lòng

ĐỊNH GIANG

Rồi con sẽ góp mặt
Với cuộc chiến tranh này
Trên Quê hương nước mắt
Loài giấy leo hôm nay.
Mau lớn khôn đi con
Góp mặt cùng bè bạn
Đêm nhìn nắng hòa châu
Ngày nhìn mưa bom đạn.
Sợi nước mắt héo hon
Chảy dài trên má thắm
Giải khăn xô người người
Nỗi tiếc thương quặn chặt.
Thuở mẹ sinh giấc già
Giờ bằng tuổi chiến tranh
Đã gần một thế kỷ
Ngày thất thủ kinh thành.
Mẹ lớn khôn dạy học
Dạy gì các anh con
Nỗi bơ vơ muốn khóc
Con và cả nước non.
Cha cuộc đời lính tráng
15 năm vác súng rồi
Mỗi năm giờ sum họp
Ngắn hơn giờ chia phôi.
Mau lớn khôn đi con
Cuộc chơi còn hấp dẫn
Xe pháo còn sang sông
Ngựa người còn giao động.
Đền cũ còn quay nhanh
Con mau mà tham dự
Cỡi ngựa làm chinh phu
Bất hạnh đứa con gái
Theo con làm chinh phụ
Chinh phụ và chinh phu
Như đầu sông cuối sông
Như sớm mai và tối
Như ngày và như đêm.

CHÂN THÀNH CẢM TẠ
Ô. NGUYỄN QUAN HUỆ
GIÁM ĐỐC

CÂY XĂNG
LỢI - THÀNH

Ấp An-Hòa — Xã An-Hòa — Quận Kiên-Thành
KIÊN-GIANG

QUANG AN
TIỆM VÀNG
31, Hoàng Hoa Thám
ĐT: 63
KIÊN GIANG

HÀNG MÔ PHONG

6137 Cao-Thắng

SAIGON

TẶNG - HIẾU
GIÁM-ĐỐC

HÃNG
TẶNG-PHONG-DŨ

82, Nguyễn-hiền-Điều

KIÊN-GIANG

HÃNG VẬN TẢI

TÂN-HƯNG

RẠCH GIÁ

35 A. Cái vắn Ngà
87, Bến Bạch-Đằng

CHỢ LỚN

111A, Lê-Quang-Liêm

MAI-HỘI-TRUNG

VỤA CÁ BIÊN

TRẦN-THỊ-TRIỆU

11, Hoàng-Diệu

KIÊN-GIANG

CHÂN THÀNH CẢM TẠ
Ô. GIÁM ĐỐC

HÃNG BUÔN

KINH-KÝ

151, Nguyễn-Trường-Tộ

KIÊN GIANG

HÃNG NƯỚC MẮM

BÌNH KÝ

1, Cái vắn Ngà

KIÊN-GIANG

BÁCH HÓA
LÝ-ANH-MẬU

80, Hàm-Nghị

KIÊN-GIANG

NHÀ BUÔN

KHIÊM-TÍN-MẬU

17, Hoàng-hoa-Thám

KIÊN-GIANG

NHÀ BUÔN

ĐẠI HIỆP

23, Ngô Quyền

KIÊN-GIANG

**ĐÃ PHÁT HÀNH KHẮP NƯỚC
PHONG TRAO YÊU
CUÔNG SỐNG VỘI**

Phóng sự tiểu thuyết
của NGUYỄN HOÀNG ĐOAN

— Một chứng từ của tuổi trẻ sa
đọa mà bất cứ phụ huynh nào cũng
cần phải đọc.

PHÓNG SỰ xuất bản

ĐỒNG NAI phát hành



trăng thành phố

TIẾP THEO TRANG 5

Ở SAIGON, muốn thấy trăng, chúng ta phải ở
trên những tòa nhà cao, thật cao, như những bin
đỉnh chẳng hạn. Có một thời tôi ở một căn nhà
lầu đường Mayer. Nhà lầu. Thời đó khu nhà quanh

Mời Bạn Tìm Đọc 3 Tác Phẩm của LA-BỒI

CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH

Tác phẩm lớn nhất của nhà văn Nga Leon
Tolstoi. Sách do ông Nguyễn Hiến Lê chuyển
sang Việt Ngữ, tổng cộng 3.000 trang (chia làm
4 cuốn).

Đây là cuốn sách dịch công phu nhất của cây bút
dịch thuật uy tín nhất, thận trọng nhất ở Việt Nam.
Đây chắc chắn là cuốn sách cần có trong bất
cứ tủ sách nào, bởi vì CHIẾN TRANH và HÒA
BÌNH — theo ý kiến của Stefan Zweig, Marcel
Proust, S. Maugham, là bộ tiểu thuyết vĩ đại nhất
của nhân loại — bởi vì CHIẾN TRANH và HÒA
BÌNH là một tác phẩm để đọc mãi, đọc nhiều
lần, và mỗi lần người đọc — như lời tựa của
dịch giả — lại thấy thêm một cái hay, lại biết
thêm một điều tuyệt vời.

(Lời giới thiệu của tuần báo KHỞI HÀNH)

NÓI VỚI TUỔI HAI MƯƠI

Tác giả NHẤT HẠNH nói chuyện với các
bạn về 6 vấn đề: • Nhận diện • Cô đơn •
Lý tưởng • Học hành • Thương yêu và •
Tôn Giáo. Tác phẩm được in lần thứ 4, đã bán
hết Hai Mươi Một Nghìn cuốn.

BÔNG HỒNG CÀI ÁO

của NHẤT HẠNH

Tác phẩm ngợi ca Tình Mẹ, đã in tới nghìn
thứ 70.

NHÀ XUẤT BẢN LA BỒI
120 Nguyễn Lâm Cholon

đó chưa có những bin đỉnh nên căn lầu nhỏ tôi
tương đối khá cao. Nóc nhà là một sân thượng
bằng xi măng rộng. Tôi sống ở đó những ngày đầu
tiên của một cuộc tình dài. Có những đêm trăng,
chúng tôi mang chiếu lên trải trên sân thượng và
nằm bên nhau nhìn trăng đi ngang trời Saigon. Từ
đó nhìn xa, tôi thấy đỉnh tháp chuông Nhà thờ Đức
Bà. Nhìn gần, tôi thấy rõ những mộ bia trong Nghĩa
Trang Đất Thánh Tây. Cảnh những tấm mộ bia nằm
lạnh trong ánh trăng đã gợi ý cho tôi viết một
truyện ngắn kết liễu bằng câu: « Vào giờ này những
tấm mộ bia trong nghĩa trang chắc vô cùng lạnh lẽo ».

Ở SAIGON, muốn thấy trăng, nhà máy điện
phải ngừng chạy và Saigon phải tắt điện. Tắt hết,
kể cả đèn đường. Nếu tôi có quyền, vào đêm Trung
Thu, tôi sẽ bắt mọi thứ xe cộ phải ngừng chạy,
người đi chỉ được đi bộ và đèn phải tắt hết. Để làm
gì? Để cho người Saigon thưởng trăng.

THU 69

THƠ CÓ LỬA TRẢ LỜI

- Hoàng Yến kbc 4763. — Đã nhận được. Xin cứ
tiếp tục gửi về.
- Trần hữu Nghiễm Hộp thư 77 Huế. Cảm ơn
Nghiễm đã cho tập thơ « Viết từ nỗi nhớ ». Xin
giới thiệu « Viết từ nỗi nhớ » toàn thủ bút của
tác giả với bạn đọc Thơ có Lửa.
- Đoàn Hùng Saigon. Đang giới thiệu « Mùa Thu
trong Thơ Lính » vậy xin gửi sáng tác về Mùa
Thu. Mến.
- Bông vu Lan Cholon. Xin xem trả lời Đoàn
Hùng. Mến
- Tiết tâm Linh Tây Đô. Nhận đủ. Xin tiếp tục
gửi về.
- Lý bích Phượng Tam Xuyên. Cả thơ của Phượng
gửi qua anh Viên Linh, cả thư của Phượng
anh đã nhận được. Sẽ gửi cho Phượng. Cảm ơn
Phượng và các bạn đã cổ động cho Khởi Hành và
« Quảng cáo » cho Thơ có Lửa.
- Hiền Chợ lớn. Xin ghi nhận. Cảm ơn nhiều.
H.N.L

RADIO T.V. VĂN MINH

CHUYÊN BÁN CÁC LOẠI MÁY RADIO VÀ TÉLÉVISION
CÓ CHUYÊN VIÊN ĐẾN TẬN NHÀ ĐIỀU CHỈNH

57, Nguyễn-hiến-Điền

KIÊN-GIANG

TRẦN THỊ NGỌ

THẦU CUNG CẤP THỰC PHẨM TƯƠI

95, Phan-đình-Phùng

ĐÀ-LẠT

TRỊNH THỊ MÙI

THẦU CUNG CẤP RAU CẢI

4, Võ-Tánh

ĐÀ-LẠT

NHÀ BUÔN SẮT

LƯU HỘI KÝ

4, Minh-Mạng

ĐÀ-LẠT

NHÀ VẼ TẤN RY

NHẬN VẼ CÁC LOẠI BẢNG HIỆU
QUẢNG CÁO VÀ TRANG TRÍ

2, Mai Hoa Thôn — ĐÀ-LẠT

ĐT : 2.032

HỢP THÀNH CTY

- THẦU CUNG CẤP
- KHAI THÁC LÂM SẢN
- BÁN VẬT LIỆU XÂY CẤT

155, Phan-đình-Phùng

ĐÀ-LẠT

KHÁCH SẠN

DUY TÂN

- PHÒNG RỘNG RÃI — TIẾP ĐÀI ÂN CẦN
- GIÁ PHẢI CHĂNG.

83, Duy-Tân

ĐÀ-LẠT

CÀ PHÊ

TÙNG

CHUYÊN MÔN CÀPHÊ FILTRE ĐẶC BIỆT.

6, khu Hòa-Bình

ĐÀ-LẠT

N H Ì N vào cái tổng hợp rồi rằm, phức tạp làm bằng những tán mạn riêng lẻ là vòm trời thi ca tiên chiến, người ta thấy hai hiện tượng sao. Một mặt là những vì sao nằm đó, trong lòng ngân hà đời sống, một mặt là những vì sao còn lại, ở ngoài giòng ngân hà, quay một mình trên một quỹ đạo riêng. Tách thoát khỏi đời sống, ở phía bên này một lũy hoa cá nhân vây bọc, rút lên một tháp ngà và ném thang không xuống nữa, làm nắng mưa riêng cho vũ trụ mình, một tiếng thơ tiên chiến ở trường hợp này, thành. Tim hòa nhập vào đời sống, bằng xử dụng cái ngôn ngữ nhân gian quảng đại thường hằng, bằng nỗ lực và nhiệt tình biểu hiện cái khát vọng chung, cái hình dáng lớn cái tâm thức bao quát của thời đại mình, ở trường hợp này, mọi tiếng thơ tiên chiến, dù là tài năng chói lọi, đã thất bại. Những cõi thành và những cõi không thành ấy, ở bên này và ở bên kia đời sống, là tất cả lịch sử, bề mặt của thi ca và trước chiến tranh. Đ vào trư tượng, đ vào hư vô, thơ tiên chiến đã đi. Đã tới. Đi tới đâu cũng được. Tới huyền diệu mang màu xanh một ánh trắng hằng cửu mệnh mông, như Hàn Mặc Tử. Tới tạo vật và vũ trụ như một nơi hồng, như Huy Cận. Tới hồng hoang và những đầu ngọn của tạo lập khởi thủy, như Đinh Hùng. Tới phế hưng xưa và chôn vùi cũ như Chế Lan Viên. Đều tới. Đều tới hết. Tới như thế nào là một chuyện khác. Nhưng đều đi và đều đã tới bên.

Thết đến khi đi vào đời sống, như Xuân Diệu bằng ngổ hông thanh niên, như Thâm Tâm bằng ngổ cụt thời thế, như Trần Huyền Trân bằng ngổ lầy xã hội, như Nguyễn Bình bằng lối cổ đồng, mọi khởi hành đi xuống vùng biển vàng đời sống sơn sao đều nửa chừng đường và đều thất bại. Thơ tiên chiến hay ở những người đi đêm. Thơ tiên chiến có hào quang lại chỉ ở những nơi thi sĩ nằm kỹ một đời trong bóng tối và thạch động lạnh buốt. Như phải tu mới thành đạo. Phải chết mới thành đời. Đi giữa ban ngày, dưới mặt trời và nhấm hưởng đời đi tới, sao những bước chân tiên chiến vụng dại, sao những con đường tiên chiến đứt khúc, sao những tiếng thơ tiên chiến nhọt nhạt. Không bằng đời sống thì thành. Bằng đời sống thì bất toàn, tan nát, gãy vụn. Người ta có thể đi đến kết luận này: đời sống, hiểu nó có cá nhân còn phải bằng tập thể, không thể riêng ta còn phải là người, thì đời sống là kẻ thù của thi sĩ. Kẻ thù chính và kẻ thù lớn nhất.

V Ậ Y mà đời sống, với cả một thể hệ thi nhân tiên chiến lại là người tình nhân muốn đời lớn nhất, mê đắm và bùa ngãi nhất. Cái sơn sao, cái cuồng quýt, cái nghiêng đổ thần thế, cái sắp ngã bình hải, cái mê loạn thần phách, chúng ta không còn làm sao tìm thấy trong cõi thơ tri tuệ trong suốt bấy giờ, lại là cái phong cách biểu hiện quá độ ấy của người làm thơ lớp trước chạy đua đời sống bằng những niềm đam mê thất đảm, muốn ôm ghì đời sống mà thương. Bằng thơ, sống là

một đời hồi được tiếp nhận. Với thơ sống là một hiện tượng mùa. Nó phải đến với thi sĩ trên một chiếc khay vàng.

Là cái chất rượu quý kia, và với người, rượu đã quý còn phải đựng đầy trong một cái bình bằng ngọc. Một trái cây chín đỏ trên cành. Và muốn hái. Một biển hân hoan, một rừng vui thú. Và muốn tới. Cuộc sống với nhà thơ tiên chiến là thế. Một thiên đường phải đầu là một địa ngục. Một vườn xuân phải đầu là một sa mạc. Nhà thơ tiên chiến thêm chất ngọt của mặt, nét cong vút của một ngón tay ngà, chất mềm mại của một tà áo lụa, cái thanh thoát của một đài hoa, cái ý lực muốn sống tràn đầy, thơ tiên chiến nói chung là một khát vọng tận hưởng. Nó từ chối nhìn đời như một trái đắng. Nhánh đời tươi thắm và diễm lệ, nhánh đời tuyệt nhiên không thể là một nhánh gai độc. Tôi đi trên song loan. Vào đời bằng mộng tưởng. Hồi xuân hồng ta muốn cần vào người. Xuân Diệu đó. Trăng, trăng trắng là trăng trắng trăng. Hàn Mặc Tử kia. Ngủ thôi oi ta nó lệ bên người. Bích Khê. Mồi em đi lên đường khinh thanh. Đinh Hùng trang trọng mồi. Trăng của nhà ai trắng một phương. Vũ Hoàng Chương sầu thâm gọt. Trong dằng dặc tiến trình và chuyển hóa thi ca Việt Nam, chưa từng bao giờ có một giòng thơ gồm thành của những tiếng thơ đồng loạt đời sống, đời yêu, xin cho, xin nhận, mở rộng vòng tay đón đời như vậy. Vậy mà giữa thơ và đời sống cuối cùng không phải là hôn nhân. Mà chỉ là ly dị. Tại sao như vậy? Câu trả lời là: thi nhân tiên chiến có thể là một thiên tài. Nhưng muốn xem đời như tình nhân, mà nhà thơ lại là người tình dơ nhất. Bị bắt hồi phụ bạc, chỉ là không biết yêu. Bởi vì tình yêu cũng có những quy luật.

K H Ò N G cứ phải chung sống dưới một mái nhà, chia uống ngụm nước, cùng ngắm một giòng sông, người ta mới yêu được nhau. Câu này là lời mở vào tập thơ Quê Ngoại của Hồ Dzếnh. Chưa toàn vẹn nhưng nhận thức còn hàm hồ này về tình yêu, đã là một tiến bộ. Đã phảng phất một đầu mối khởi đầu về quy luật. Quy luật thứ nhất đặt ra cho kẻ muốn "hái nhành hoa đỏ" của đời là tuyệt đối anh không được ngắm nhìn đời sống như một ảo tưởng. Mọi ngộ nhận, mọi giả định đều không được phép. Ảo tưởng là một sáng chế vô bằng và mù lòa. Ảo tưởng là sai lạc, bởi tiên khởi nên cực kỳ trầm trọng. Người có ảo tưởng, ảo tưởng trở thành sở hữu, nhưng chính sở hữu cũng vẫn chỉ là ảo tưởng mà thôi. Mãi sau này Chế Lan Viên mới thấy:

Lối đi nhân thế hoa còn mọc
Trái đó vườn vui còn ngậm sương
Đã quá mùa đau, phai tiếng khóc
Áo xuân em hãy xuống thăm vườn.

Thăm. Phải thăm trước đã. Thăm để nhận diện đời sống, phục hồi cho đời sống cái thực chất hằng cửu của nó, là mặt đầu hân hoan hay bi thảm tới

đầu, đời sống không hề mang toàn vẹn khuôn mặt một địa ngục, hay khuôn mặt một thiên đường. Thơ cũng không biến đời sống thành thiên đường, hay thả được quỹ ma đầy đường cho thành địa ngục. Người ta khám phá được cốt tủy và uyên nguyên cấu thành những cõi thơ tiên chiến đầy những ảo tưởng chói sáng, những giả định ngây ngất, mà không phải truy tìm hoàn cảnh xã hội, hoàn cảnh lịch sử thời bấy giờ, là ở điểm này: nhà thơ không làm sao nhìn đời như một huyền diệu có thật, chỉ thấy được tạo vật, cuộc đời, hết thảy như một huyền diệu phồng thê của một giấc mơ. Phần lớn trường hợp những "thi sĩ thần linh" (danh từ này về Bích Khê là của Hàn Mặc Tử) do nơi thi sĩ muốn ôm lấy những mặt trời mà thiếu vắng hoàn toàn những điều kiện nhập cuộc cần thiết. Thế cho nên chạm tới đời sống, lập tức bị đời sống đẩy bật lại. Người ta hiểu được tại sao, cuối cùng, những tiếng thơ xuất chúng nhất của giòng thơ tiên chiến đã từ đời sống đi ra. Hiểu được tại sao những tiếng thơ ấy cuối cùng bay vào siêu thực, ngà sang tượng trưng. Và tại sao cái nỗ lực lớn nhất của những tiếng thơ ấy là làm khác đi đời sống, nỗ lực ấy đã thất bại.

G I Ữ A những tiếng thơ đồng thời; ngự riêng trên một đỉnh ngôn ngữ, làm chủ một thể giới, Bích Khê đã là một nhà thơ lớn. Nhìn thực tế, thực tế trở thành chiêm bao. Nhìn chiêm bao lại thấy số sang địa hạt huyền diệu (vấn nhận xét của Hàn Mặc Tử) tác giả Tinh Huyết, theo ý tôi, hội đủ trong ông cái khả năng vượt bậc của một thiên tài. Nhưng thiên tài đã xử dụng làm thiên tài mình. Bích Khê là một thiên tài tự hủy. Cái ngọn lửa hồng đó tự đốt cháy nó. Sự thức tỉnh ấy tự tự nhận nó chìm đắm trong một mê sáng lướt thướt. Và Chết. Người ta không thể nhìn được cái trạng thái đau khổ, tiếng kêu thét kinh hoàng, niềm tuyệt vọng cùng cực trong cõi thơ và tiếng thơ Bích Khê thành một tri thức chung, cái tri thức của một thời, bao giờ cũng được nhìn thấy trước bằng tâm hồn viễn kiến của thi sĩ. Trải rộng tới trắng sao, tràn chiếm tới huyền diệu, vươn tới chín tầng hư vô, hay đi hết bảy cửa địa ngục, cõi thơ Bích Khê cuối cùng vẫn chỉ là cái cõi thơ dậm chân một chỗ, làm âm binh cho phù thủy là mình. Không nắm được những quy luật đời sống, không thể là một thi sĩ lớn. Thâm kịch của những nhà thơ tiên chiến, trong đó có Bích Khê là ở đó. Thơ là rung động. Thơ còn phải là trí tuệ. Những địa hạt đích thực huyền diệu chỉ đạt bằng một trí tuệ mình mẫn, tỉnh thức, sáng chói. « Sự điên cuồng uyên nguyên một phần từ thiên tài » Hàn Mặc Tử còn nói về Bích Khê, như vậy. Lắm. Thiên tài theo lý thì chỉ là hiện tượng kết hợp mọi tinh hoa tán mạn của tập thể, của đồng loại, trong một người. Tiếng thơ Bích Khê không cho tôi được nhìn thấy như thế.



TÒA SOẠN
VÀ
BẠN ĐỌC

tiếp theo trang 4

Anh VINH LIÊM (trưởng Sinh Ngữ QĐ).— Tuần báo KH có thể coi là nguyệt san KH lột xác, vì cùng một chủ nhiệm. Anh Trương Linh làm việc tại Cục TLC. Tôi không rõ tình trạng người thứ hai anh hỏi. Anh làm rồi, tuyên tập 18 nhà văn mà KH loan báo, không phải do hội VNSQĐ thực hiện, mà do Tổng cục CTCT. KH

luôn luôn tìm tôi những cây viết chưa xuất hiện. Tim được 1 người viết hay, chúng tôi sung sướng lắm. Anh TRẦN VĂN SƠN (Mặt khu Lý Văn Mạnh).— Vì anh ở mặt khu, tòa soạn sẽ gửi báo tới anh. Kỳ trước đã nhận tin cho anh rồi. Thân. Anh TRẦN MAI UYÊN (Tây Ninh).— Rất cảm kích trước lá thư của anh. Cảm ơn người bạn nào đó đã nói đúng điều anh vừa biết. KH luôn luôn tìm những cây bút tài năng. Có những người chúng tôi đăng nhiều lần, mà cho đến giờ chưa hề biết mặt nhau. Anh đừng ngại điều gì anh đã ngại.

Ý kiến của anh rất đúng, nhưng

kết quả, chưa giải quyết được. Đành chờ tăng trang. Sẽ có mục giới thiệu các tác giả. Mỗi số KH chỉ đăng một truyện ngắn, và không đăng truyện dịch, như anh thấy. Khi tăng trang, mục thư tín sẽ không dài nữa. Số 12, kết bài, bỏ mục thư tín, số sau tòa soạn nhận được 5, 7 lá thư khiển trách. Rất cảm ơn lá thư của anh. Sẽ trả lời anh sau về mấy bài thơ. Anh PHẠM NGŨ HỒ (Bình Long) — Hai bài thơ ngắn sẽ đăng. Ghê quá. Erotisme à gogo đây. Anh LÊ ĐẠI TẤN. — Sẽ đăng bài Phương của anh. Trên trang báo này, không dám đề cập lý thuyết thơ. Khi gặp nhau, nói chuyện nhiều.

Anh HOÀNG NGỌC. — Cảm ơn bức họa của anh. Đẹp lắm, sẽ cho làm clipchê. Thơ anh đang đọc.

Ngoài ra Tòa Soạn còn nhận được bài của các bạn:

Hồ ngọc Ngải (Đà Lạt) Trần Lệ — Trương Dạ Lữ (BMT) Hồ Văn Tâm Phú Sa Lộc — Trần Yên Hòa (Đà Lạt) Bùi Quốc Khánh — Nguyễn Phi Hoàng Hanh — Trầm Nguyễn Ý Anh — Hồng Bảo Thụy — Hồng Linh — Trần Thiên Trường — Ng. Uyên Uyên — Ng Đình Phú — Trần Trương Trình — Vinh Liêm — Trương Đa Lữ — Ngụy Ngụy — Phạm Nghiễn Nghiệp — Ngân Thương —